

Tiết: 19, 20, 21

Ngày soạn: 2/1/2026

BÀI 7. CÁCH MẠNG CÔNG NGHIỆP THỜI HIỆN ĐẠI

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức

- Thành tựu cách mạng công nghiệp lần ba và lần tư.
- Ý nghĩa của cách mạng công nghiệp lần thứ ba và lần thứ tư về kinh tế, văn hóa, xã hội.

2. Năng lực

- *Tìm hiểu lịch sử*: Thông qua việc nhận diện, khai thác và sử dụng được tư liệu, tranh ảnh, lược đồ,... để trình bày những thành tựu cơ bản và ý nghĩa đối với sự phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ ba và lần thứ tư.
- *Nhận thức và tư duy lịch sử*: Phân tích được ý nghĩa của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ ba và lần thứ tư đối với sự phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội; thông qua đó vận dụng để tuân thủ những quy định của pháp luật trong cách thức giao tiếp trên Internet, mạng xã hội...
- *Năng lực giao tiếp và hợp tác* thông qua việc trao đổi, thảo luận nhóm để tìm hiểu thành tựu, ý nghĩa của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ ba và lần thứ tư; có thái độ trân trọng những thành quả của cuộc cách mạng công nghiệp đối với sự phát triển của lịch sử.

3. Phẩm chất

- *Trách nhiệm, hợp tác*: Có thái độ sẵn sàng nhận nhiệm vụ học tập, tinh thần hợp tác cùng các bạn để giải quyết vấn đề học tập.
- Có thái độ trân trọng những thành quả của các cuộc cách mạng công nghiệp đối với sự phát triển của lịch sử
- Bồi dưỡng các phẩm chất như: trung thực, chăm chỉ có ý thức tự tìm tòi khám phá lịch sử; cảm phục sự nỗ lực, cố gắng không ngừng của con người để sáng chế ra những phương tiện tiến bộ nhằm nâng cao năng suất lao động và chất lượng đời sống của con người, từ đó có ý thức, trách nhiệm trong việc học tập của mình, biết tuân thủ những quy định của pháp luật trong cách thức giao tiếp trên mạng internet, mạng xã hội,... sử dụng những thành tựu của cách mạng công nghiệp hiện đại một cách có trách nhiệm.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Chuẩn bị của giáo viên

- Các hình ảnh, video, các tư liệu liên quan đến bài học
- Máy tính, máy chiếu.
- Phương tiện làm việc nhóm.
- Phiếu học tập.

2. Chuẩn bị của học sinh

- Tranh ảnh, tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG 1. KHỞI ĐỘNG

a. Mục tiêu: HS trình bày được những điều đã biết về những thành tựu của cuộc cách mạng khoa học hiện đại; kích thích hứng thú học tập; xác định các nhiệm vụ học tập của bài học.

b. Tổ chức thực hiện

- *Chuyển giao nhiệm vụ:* Giáo viên tổ chức cho HS xem video Lịch sử phát triển của máy vi tính và tổ chức hoạt động thảo luận cặp đôi, HS xem video và trả lời các câu hỏi theo kỹ thuật 5W-1H

<https://www.youtube.com/watch?v=K51Hgc7LZLM>

Nội dung:

- W: Đây là cái gì?
- W: Hiện nay có còn được sử dụng hay không?
- W: Hiện nay hình dáng nó biến đổi ra sao?
- W: Ra đời nhằm phục vụ mục đích gì?
- W: Ai là người sử dụng?
- H: Mô tả hình dáng khi mới ra đời và so với ngày nay.

- *Thực hiện nhiệm vụ:* HS hình thành cặp đôi, xem video, thảo luận và trả lời các câu hỏi. GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.

Sản phẩm: HS lần lượt trả lời các câu hỏi

- W: Đây là cái gì? Đây là máy vi tính
- W: Hiện nay có còn được sử dụng hay không? Có, vẫn đang sử dụng
- W: Hiện nay hình dáng nó biến đổi ra sao? Ngày càng nhỏ, gọn, mỏng, nhẹ
- W: Ra đời nhằm phục vụ mục đích gì? Phục vụ cho cuộc sống con người
- W: Ai là người sử dụng? Tất cả mọi người
- H: Mô tả hình dáng khi mới ra đời và so với ngày nay. Khi mới ra đời thì có hình dáng thô, cồng kềnh...ngày nay thì gọn, đẹp, tinh tế.

- *Báo cáo, thảo luận:* GV mời đại diện một số cặp đôi trả lời câu hỏi. GV mời cặp đôi khác nhận xét, bổ sung.

- *Kết luận, nhận định:* Giáo viên nhận xét phần trả lời của học sinh và dẫn dắt vào bài mới.

HOẠT ĐỘNG 2. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

1. Tìm hiểu những thành tựu cơ bản của cách mạng công nghiệp lần thứ ba và Cách mạng công nghiệp lần thứ tư

a. Mục tiêu: HS trình bày được những thành tựu cơ bản của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ ba và Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

b. Tổ chức thực hiện

- *Chuyển giao nhiệm vụ:* GV giao nhiệm vụ chuẩn bị trước ở nhà.

Nội dung:

* Chia lớp thành 4 nhóm và giao nhiệm vụ:

- Nhóm 1: Sưu tầm và trình bày những thành tựu của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ ba.
- Nhóm 2: Sưu tầm và trình bày những thành tựu của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ ba.
- Nhóm 3: Sưu tầm và trình bày những thành tựu của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư.
- Nhóm 4: Sưu tầm và trình bày những thành tựu của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

***Lưu ý:** Các nhóm 1,2 tìm hiểu trước nội dung của nhóm 3 và 4 để đặt câu hỏi phản biện và ngược lại.

- **Yêu cầu về sản phẩm:**

- + Cách thức trình bày: có thể lựa chọn nhiều cách thức khác nhau, như: biên tập video, thiết kế trình chiếu Powerpoint, trình bày trên giấy A0...
- + Cử đại diện báo cáo sản phẩm trước lớp. Thời gian: Tối đa 5 phút.
- + Đặt câu hỏi phản biện nội dung của nhóm khác.
- + Đánh giá sản phẩm và trình bày của nhóm khác thông qua Bảng tiêu chí chấm.
- Tiết 1: Nhóm 1,2 tiến hành báo cáo sản phẩm và phản biện.
- Tiết 2: Nhóm 3,4 tiến hành báo cáo sản phẩm và phản biện.

- *Thực hiện nhiệm vụ:* Các nhóm học sinh chuẩn bị trước nội dung ở nhà, phân công đại diện nhóm thuyết trình sản phẩm của nhóm, tìm hiểu nội dung của nhóm khác để đặt câu hỏi phản biện.

Sản phẩm:

1. Thành tựu cơ bản của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ ba

a. Máy tính

- Máy tính điện tử ra đời đã dẫn đến tự động hóa trong quá trình sản xuất
- Đến những năm 90 của thế kỉ XX, nhiều lĩnh vực, nhiều ngành nghề đã được điều khiển bằng máy tính

b. Sự ra đời của Internet

- Internet được phát minh năm 1957 bởi văn phòng Xử lý Công nghệ thông tin ARPA (Mỹ)
- Năm 1969, Internet được khai thác sử dụng, từ năm 1991 Web và internet phát triển một cách nhanh chóng.

c. Sự bùng nổ công nghệ thông tin

- Công nghệ thông tin là một nhánh ngành kĩ thuật máy tính và phần mềm để chuyển đổi, lưu giữ, bảo vệ, xử lý, truyền tải và thu thập thông tin.
- Công nghệ thông tin phát triển mạnh mẽ trên phạm vi toàn cầu

d. Các thiết bị điện tử

- Thiết bị điện tử là loại thiết bị có chứa linh kiện bán dẫn và cá mạch điện tử cho phép tự động hóa trong các quá trình công nghệ và kiểm tra sản phẩm
- Nhiều thiết bị được chế tạo, như thiết bị viễn thông, thiết bị thu thanh và truyền hình, thiết bị y tế....

- Các mạng công nghiệp còn đạt được nhiều thành tựu trên các lĩnh vực chế tạo vật liệu mới, chinh phục vũ trụ, giao thông vận tải, thông tin liên lạc, sử dụng nguồn năng lượng mới, công nghệ sinh học...

2. Thành tựu cơ bản của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư

a. Trí tuệ nhân tạo

- Trí tuệ nhân tạo là khoa học và kĩ thuật sản xuất máy móc thông minh
- Trí tuệ nhân tạo được ứng dụng trong nhiều lĩnh vực như nhà máy thông minh, giao thông vận tải, y tế, giáo dục, xây dựng...

b. Internet kết nối vạn vật

- Là mối quan hệ giữa các sự vật như sản phẩm, dịch vụ, địa điểm... và con người, hình thành nhờ sự kết nối của nhiều công nghệ và nhiều nền tảng khác nhau.

c. Dữ liệu lớn

- Là một tập hợp dữ liệu rất lớn và phức tạp bao gồm các khâu phân tích, thu thập, giám sát dữ liệu, tìm kiếm, chia sẻ, lưu trữ, trực quan, truy vấn và tính riêng tư.

- Được ứng dụng trong nhiều lĩnh vực như sản xuất, xây dựng, giao thông vận tải, quản lý nhà nước...

d. Công nghệ sinh học

- Công nghệ sinh học và sự phát triển của các ngành, đa ngành cũng đạt được nhiều thành tựu to lớn.

- Cách mạng công nghiệp lần thứ tư cũng đạt được nhiều thành tựu trên các lĩnh vực vật lý, máy in 3D, công nghệ na-nô...

- Báo cáo, thảo luận:

*** Tiết 1**

- Nhóm 1, 2 tiến hành báo cáo sản phẩm

+ Nhóm khác đặt câu hỏi, phản biện, đánh giá sản phẩm của nhóm 1, 2 bằng Bảng tiêu chí chấm

+ GV tổ chức thảo luận: Mỗi nhóm lựa chọn và giới thiệu 1 thành tựu tiêu biểu nhất và giải thích vì sao?

*** Tiết 2**

- Nhóm 3, 4 tiến hành báo cáo sản phẩm

+ Nhóm khác đặt câu hỏi, phản biện, đánh giá sản phẩm của nhóm 3, 4 bằng Bảng tiêu chí chấm

+ GV tổ chức thảo luận: Mỗi nhóm lựa chọn và giới thiệu 1 thành tựu tiêu biểu nhất và giải thích vì sao?

PHIẾU ĐÁNH GIÁ			
Nội dung chấm	Tiêu chí	Thang điểm	Điểm
A. Cách thức trình bày (20%)	- Trình bày lưu loát, không đọc, không phụ thuộc vào tài liệu.	0,5	
	- Tự tin, có sử dụng cử chỉ, có kết nối, giao tiếp với người nghe.	0,5	
	- Tốc độ nói vừa phải, diễn đạt dễ hiểu, có điểm nhấn, thu hút.	0,5	
	- Thái độ thuyết trình nghiêm túc.	0,25	
	- Không vi phạm thời gian tối thiểu/tối đa.	0,25	
Trung bình điểm tác phong		2,0	
B. Nội dung (60%)	- Cấu trúc hợp lý, bố cục rõ ràng	1,0	
	- Đảm bảo đầy đủ kiến thức cơ bản về nhiệm vụ được giao	2,0	
	- Thông tin chính xác, khoa học, ghi nguồn đầy đủ	1,0	
	- Mở rộng kiến thức, dẫn chứng, ví dụ thực tế	1,0	
	- Cập nhật các vấn đề mới liên quan đến nhiệm vụ được giao	1,0	
Trung bình điểm nội dung		6,0	
C. Trả lời câu hỏi (20%)	- Trả lời đúng trọng tâm các câu hỏi do nhóm khác/GV đặt ra	1,5	
	- Thuyết phục được người đặt câu hỏi	0,5	
Trung bình điểm trả lời câu hỏi		2,0	
Tổng		10,0	

- Kết luận, nhận định:

+ GV kết hợp học liệu Phim tài liệu: Thành tựu của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ ba, lần thứ tư chốt nội dung kiến thức cơ bản.

+ GV căn cứ kết quả đánh giá lẫn nhau của các nhóm, nhận xét quá trình hoạt động của HS và đưa ra nhận xét.

Tiết 3

2. Tìm hiểu ý nghĩa của Cách mạng công nghiệp lần thứ ba và lần thứ tư

a. Mục tiêu: Nêu được ý nghĩa của các cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ ba và lần thứ tư về kinh tế, xã hội, văn hóa. Có thái độ trân trọng những thành quả của cuộc cách mạng công nghiệp đối với sự phát triển của lịch sử.

b. Tổ chức thực hiện

- *Chuyển giao nhiệm vụ:* GV tổ chức hoạt động cặp đôi, HS đọc SGK và trả lời câu hỏi bằng cách điền vào phiếu học tập:

Nội dung:

Trình bày ý nghĩa của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ ba và lần thứ tư đối với sự phát triển của kinh tế, văn hóa, xã hội. Cho ví dụ cụ thể.

Hoàn thành phiếu học tập

Ý nghĩa của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ ba và lần thứ tư

Kinh tế	
Văn hóa	
Xã hội	
Ví dụ:	

- *Thực hiện nhiệm vụ:* Học sinh thực hiện thảo luận cặp đôi để giải quyết nhiệm vụ học tập được giao, GV theo dõi, giải đáp thắc mắc và hướng dẫn các nhóm thực hiện nhiệm vụ.

Gợi ý sản phẩm:

THÔNG TIN PHẢN HỒI PHIẾU HỌC TẬP SỐ 1

Ý nghĩa của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ ba và lần thứ tư

Kinh tế	- Tạo ra các ngành sản xuất tự động, năng suất lao động tăng cao, đem lại hiệu quả kinh tế lớn. - Thúc đẩy quá trình toàn cầu hóa nền kinh tế thế giới.
Văn hóa	- Thúc đẩy các dân tộc, các nền văn hóa xích lại gần nhau - Đưa nhân loại sang nền văn minh thông tin.
Xã hội	- Thúc đẩy sự ra đời của giai cấp công nhân hiện đại. - Mở rộng mối giao lưu và quan hệ giữa con người với con người.
Ví dụ: Bảo tàng ảo...	

- *Báo cáo, thảo luận:* GV tổ chức cho các cặp đôi trình bày, thuyết trình về nội dung đã chuẩn bị; GV hướng dẫn các cặp đôi khác nhận xét và đánh giá kết quả hoạt động.

- *Kết luận, nhận định:* GV nhận xét, đánh giá kết quả làm việc nhóm, chuẩn hóa kiến thức và hướng dẫn HS ghi chép

HOẠT ĐỘNG 3. LUYỆN TẬP

a. Mục tiêu: HS khái quát, hệ thống hóa, củng cố được kiến thức đã học thông qua trò chơi “Ai là triệu phú”.

b. Tổ chức thực hiện

- *Chuyển giao nhiệm vụ :* GV chuẩn bị trò chơi “Ai là triệu phú”, cung cấp phiếu chấm điểm cho học sinh và giao nhiệm vụ cho học sinh tham gia như sau:

Nội dung:

Phần I. Tham gia trò chơi : “ Ai là triệu phú”

A. Câu hỏi đi tìm người chơi cho chương trình Ai là triệu phú: *Hãy sắp xếp câu nhanh nhất theo thứ tự sao cho câu có nghĩa:*

A. Hiện đại. B. Cách mạng. C. Thời kì. D. Công nghiệp.

B. Câu hỏi giành cho người chơi chương trình “Ai là triệu phú”

Câu 1. Máy tính nào được coi là cha đẻ của máy tính hiện đại?

A. Apple. B. Sam Sung. C. Eniac. D. Lenovo.

Câu 2. Ai là người đầu tiên đặt chân lên mặt trăng?

A. U Ga-ga-rin. B. Phạm Tuân. C. Bu A-đin. D. Neo Am-strong.

Câu 3. Trong các phát minh sau, phát minh nào không phải là thành tựu tiêu biểu của cách mạng công nghiệp lần thứ tư?

A. Trí tuệ nhân tạo. B. Máy hơi nước. C. Dữ liệu lớn. D. Điện toán đám mây.

Câu 4. Cách mạng công nghiệp lần thứ tư là cuộc cách mạng kết hợp giữa các công nghệ ảo và thực tế, thông qua các công nghệ nào?

A. Trí tuệ nhân tạo, internet kết nối vạn vật và dữ liệu lớn.

B. Internet và Dữ liệu lớn.

C. Dữ liệu lớn kết hợp với trí tuệ nhân tạo.

D. Trí tuệ nhân tạo, internet kết nối vạn vật.

Câu 5. Người máy đầu tiên trên thế giới có quyền công dân là

A. người máy Asimo.

B. người máy Trí Nhân.

C. người máy Sophia .

D. người máy ChihiraAico.

Câu 6. Điều không phải là ý nghĩa kinh tế của cuộc CMCN lần thứ ba và tư?

A. Tạo ra các ngành sản xuất tự động, năng suất lao động tăng cao, hiệu quả kinh tế to lớn.

B. Đưa nhân loại sang nền văn minh thông tin.

C. Thúc đẩy quá trình toàn cầu hóa và khu vực hóa nền kinh tế thế giới.

D. Mở rộng mối giao lưu và quan hệ giữa con người với con người.

Câu 7. Điều không phải là ý nghĩa văn hoá của cuộc CMCN lần thứ ba và tư?

A. Mở rộng giao lưu, thúc đẩy các cộng đồng, các dân tộc, các nền văn hóa xích lại gần nhau hơn.

B. Đưa tri thức thâm nhập sâu vào nền sản xuất vật chất.

C. Đưa nhân loại sang nền văn minh thông tin.

D. Tác động mạnh mẽ đến xu hướng tiêu dùng của người dân.

Câu 8. Ý nghĩa xã hội của cuộc CMCN lần thứ ba và tư là làm

A. xuất hiện giai cấp công nhân hiện đại có trí thức, kĩ năng, trình độ.

B. gia tăng khoảng cách giữa người giàu và người nghèo.

C. mở rộng mối quan hệ giao lưu giữa con người với con người.

D. xuất hiện tình trạng văn hoá lai căn.

Câu 9. Trong những năm gần đây Việt Nam là nước có tốc độ phát triển mạnh mẽ về:

A. đời sống nhân dân.

B. viễn thông và công nghệ thông tin.

C. kinh tế du lịch.

D. cơ sở hạ tầng.

Câu 10. Thành tựu nào sau đây của CMCN thời hiện đại đã góp phần vào giải quyết vấn đề lương thực cho nhân loại?

- A. Trí tuệ nhân tạo. B. Rô bốt.
C. “Cách mạng xanh”. D. Công nghệ thông tin.
Phần II. Thư ký tổng hợp điểm cho người chơi vào phiếu chấm điểm. Các hs khác chấm chéo điểm của nhau.

Họ và tên :.....		Hs lớp:.....	
PHIẾU CHẤM ĐIỂM TRÒ CHƠI “ AI LÀ TRIỆU PHÚ”			
Câu	Thang điểm	Thang điểm: 10	Điểm HS chấm
1	200.000	0,25	
2	400.000	0,25	
3	600.000	0,25	
4	1.000.000	0,5	
5	3.000.000	1,0	
6	4.000.000	1,25	
7	6. 000.000	1,25	
8	10. 000.000	1,5	
9	14.000.000	1,75	
10	20. 000.000	2,0	
Tổng điểm		10	

- *Thực hiện nhiệm vụ:* HS tham gia trò chơi, ghi kết quả vào phiếu chấm điểm của cá nhân. GV quan sát, hỗ trợ.

Sản phẩm: - Học sinh tham gia trò chơi
- Đáp án câu trắc nghiệm

A. Đáp án câu hỏi đi tìm người chơi cho chương trình Ai là triệu phú :

Thứ tự cụm từ : B-D-C-A: Cách mạng công nghiệp thời kì hiện đại

B . Đáp án câu hỏi giành cho người chơi chương trình “Ai là triệu phú”

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
Đáp án	C	D	B	A	C	D	C	A	B	C

- *Báo cáo, thảo luận:* GV là người dẫn chương trình, chọn 1 học sinh xung phong nhanh nhất tham gia phần “Đi tìm người chơi cho chương trình Ai là triệu phú”, hs có câu trả lời đúng sẽ được tham gia trò chơi. Một học sinh làm thư kí sẽ tổng hợp kết quả của học sinh tham gia trò chơi, các học

sinh khác tìm đáp án đồng thời với hs tham gia thi và ghi kết quả vào phiếu chấm điểm. Khi học sinh tham gia trò chơi trả lời sai, học sinh khác được bổ sung ý kiến đưa ra đáp án chính xác, gv cung cấp thêm một số thông tin liên quan đến câu hỏi của trò chơi.

- *Kết luận, nhận định:* GV nhận xét học sinh tham gia trò chơi và tinh thần học tập của cả lớp, chấm điểm cho hs tham gia, và 1 hoặc 2 học sinh phía dưới lớp. Các học sinh khác chấm chéo bài của nhau. Gv kết luận và chuyển sang hoạt động tiếp theo.

HOẠT ĐỘNG 4. VẬN DỤNG

a. Mục tiêu: HS thể hiện được tính độc lập trong suy nghĩ, vận dụng được những hiểu biết về tác động hai mặt của Cách mạng công nghiệp lần thứ ba và lần thứ tư để tuân thủ những quy định của pháp luật trong cách thức giao tiếp trên Internet, mạng xã hội.

b. Tổ chức thực hiện

- *Chuyển giao nhiệm vụ:* GV cung cấp câu hỏi thảo luận và hướng dẫn HS thực hiện nhiệm vụ theo phiếu học tập:

- *Nội dung:* GV đặt câu hỏi trong tình huống học tập:

Nhiệm vụ 1: Vừa thi đỗ vào lớp 10, Nam được bố thưởng cho chiếc điện thoại Iphone 13, mừng rỡ, Nam vội đi khoe với nhóm bạn thân. Lâm nói “vậy từ nay chúng mình sẽ được thoải mái với Garena Liên Quân Mobile (trò chơi về Đấu trường trận chiến trực tuyến nhiều người chơi), Warface Mobile (trò chơi về Hành động, bắn súng, chiến thuật)... haha”. Hải lại nói “tao sẽ không bao giờ dùng điện thoại thông minh đâu, nói sẽ hại đời tao”.

Nếu là Nam em sẽ đối thoại như thế nào với 2 bạn của Nam?

Nhiệm vụ 2: Mỗi nhóm (4 nhóm) đưa ra một tình huống cần giải quyết đã gặp trên mạng Internet và đưa ra cách giải quyết phù hợp nhất với tình huống đó

- *Thực hiện nhiệm vụ:*

+ *Tại lớp:* HS thực hiện nhiệm vụ 1 ở lớp, phát biểu ý kiến của bản thân qua câu hỏi thảo luận.

+ *Ở nhà:* các thành viên mỗi nhóm thực hiện nhiệm vụ của mình thông qua nhóm Zalo hoặc Messenge liên hệ trao đổi thống nhất sản phẩm của nhóm.

Sản phẩm : Phần trình bày ý kiến của cá nhân học sinh tại lớp.

Phần SP nhiệm vụ 2 có thể nộp bài cho GV qua Email, zalo.

- *Báo cáo, thảo luận:* GV tổ chức cho một số HS thảo luận việc giải quyết tình huống ở nhiệm vụ 1. Báo cáo kết quả sản phẩm để cả lớp cùng nhận xét, góp ý sản phẩm trong buổi học tiếp theo.

- *Kết luận, nhận định:* GV nhận xét câu trả lời của học sinh tại lớp, cho điểm. Chấm điểm sản phẩm bài tập về nhà của HS.

Tiết: 22

Ngày dạy: 16/1/2026

THỰC HÀNH CHỦ ĐỀ.
CÁC CUỘC CÁCH MẠNG CÔNG NGHIỆP TRONG LỊCH SỬ THẾ GIỚI
(Thời gian: 1 tiết - 22)

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức

- Thi hùng biện về một thành tựu tiêu biểu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ nhất và lần thứ hai mà em thấy ấn tượng nhất.
- Chơi trò chơi ô chữ về cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ nhất và lần thứ hai.
- Thực hiện dự án học tập về cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ ba và lần thứ tư.
- Tham gia câu lạc bộ “Em yêu lịch sử” tổ chức cuộc thi tranh biện về tác động của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ ba và lần thứ tư đến con người.
- Giới thiệu được một thành tựu của cách mạng công nghiệp tác động đến bản thân em.

2. Năng lực

- *Năng lực chung:*
 - + *Giải quyết vấn đề:* thông qua vận dụng được kiến thức đã học về các cuộc cách mạng công nghiệp trong lịch sử thế giới để giải quyết các nhiệm vụ học tập.
 - + *Tự chủ, tự học, giao tiếp và hợp tác:* thông qua việc quan tâm, yêu thích và tham gia các hoạt động tìm hiểu lịch sử.
- *Năng lực lịch sử:*
 - + *Nhận thức và tư duy lịch sử:* Thông qua khai thác thông tin tư liệu, quan sát hình ảnh để hệ thống được những nội dung kiến thức cơ bản đã học trong chủ đề 4.
 - + *Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học:* Vận dụng kiến thức lịch sử để lí giải những vấn đề của thực tiễn cuộc sống; Có khả năng tự tìm hiểu những vấn đề lịch sử, phát triển năng lực sáng tạo, có khả năng tiếp cận và xử lí thông tin từ những nguồn khác nhau, có ý thức và năng lực tự học lịch sử suốt đời.

3. Phẩm chất

- Giáo dục phẩm chất chăm chỉ; tự giác, tích cực tham gia các hoạt động học tập để giải quyết vấn đề.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Đối với giáo viên

- SGK, SGV, SBT Lịch sử 10, Giáo án.
- Giấy A0 để tổ chức hoạt động nhóm.
- Phiếu đánh giá bài thuyết trình.
- Máy tính, máy chiếu (nếu có).

2. Đối với học sinh

- SGK, SBT Lịch sử 10.
- Tranh ảnh, tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học *Nội dung thực hành chủ đề 4: Các cuộc cách mạng công nghiệp trong lịch sử thế giới.*

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG

a. Mục tiêu: Khơi dậy hứng thú cho HS học tập, tạo không khí vui vẻ khám phá bài mới và chuyển giao nhiệm vụ học tập.

b. Tổ chức thực hiện

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

- GV nêu yêu cầu cho HS: *Nêu suy nghĩ của em về giả thiết: Nếu các nhà khoa học kỹ thuật chưa phát minh ra điện và các thiết bị tiêu thụ điện năng thì cuộc sống của chúng ta sẽ ra sao?*

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS vận dụng kiến thức đã học trong chủ đề 4, liên hệ thực tế để trả lời câu hỏi.
- GV hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết).

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận

- GV mời đại diện 1 – 2 HS trả lời: *Nếu các nhà khoa học kỹ thuật chưa phát minh ra điện và các thiết bị tiêu thụ điện năng thì cuộc sống của chúng ta sẽ lệ thuộc rất nhiều vào tự nhiên. Cuộc sống của con người sẽ rơi vào trì trệ và không có động lực lao động. Con người lao động chủ yếu bằng lao động cơ bắp của con người. Kinh tế kém phát triển, đặc biệt là nông nghiệp, giao thông vận tải và nông nghiệp. Cuộc sống của con người không được cải thiện và phát triển. Bên cạnh đó, đời sống văn hóa, tinh thần của con người cũng trở nên lạc hậu, kém phong phú. Không có sự giao lưu, kết nối văn hóa giữa các quốc gia, châu lục.*
- GV mời đại diện HS khác, nhận xét, bổ sung.

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập

- GV nhận xét, đánh giá, chuẩn kiến thức.
- GV dẫn dắt HS vào bài: *Bài học ngày hôm nay chúng ta sẽ cùng nhau đi hệ thống lại kiến thức trong Chủ đề 4 – Các cuộc cách mạng công nghiệp trong lịch sử thế giới.*

B - C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP VÀ VẬN DỤNG

Nhiệm vụ 1: *Thi hùng biện về một thành tựu tiêu biểu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ nhất và lần thứ hai mà em thấy ấn tượng nhất.*

a. Mục tiêu: Thông qua hoạt động, HS giới thiệu và thuyết minh được thành tựu tiêu biểu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ nhất và lần thứ hai mà em thấy ấn tượng nhất.

b. Tổ chức hoạt động

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

- GV chia HS thành 4 nhóm, yêu cầu HS hoạt động theo nhóm và thực hiện nhiệm vụ học tập: *Hùng biện về một thành tựu tiêu biểu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ nhất và lần thứ hai mà em thấy ấn tượng nhất.*

Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS vận dụng kiến thức đã học về thành tựu tiêu biểu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ nhất và lần thứ hai để thực hiện nhiệm vụ học tập.
- GV hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết).

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận

- GV mời đại diện các nhóm trình bày trước lớp.
- GV yêu cầu các nhóm khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung, nêu ý kiến và đặt câu hỏi (nếu có).

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập

- GV nhận xét, đánh giá phần trả lời của các nhóm.
- GV mở rộng các phương tiện truyền thông như điện tín và điện thoại ra đời vào năm 1880, liên lạc bằng điện thoại ngay lập tức được ứng dụng rộng rãi trên thế giới.

Nhiệm vụ 2: Trò chơi ô chữ về cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ nhất và lần thứ hai

a. Mục tiêu: Thông qua hoạt động, HS chơi trò chơi ô chữ, giải được các ô chữ hàng ngang, ô chữ chủ đề về cuộc Cách mạng công nghiệp thời kì cận đại.

b. Tổ chức hoạt động

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

- GV cho HS lựa chọn các ô chữ hàng ngang và nêu câu hỏi:
 - + Câu 1 (11 chữ cái): Phát minh của Hippolyte Pixii dựa trên nguyên lí Faraday, thúc đẩy nhanh việc sử dụng năng lượng điện.
 - + Câu 2 (13 chữ cái): Phát minh của James Watt, là biểu tượng của Cách mạng công nghiệp lần thứ nhất.
 - + Câu 3 (10 chữ cái): N. Tesla, Edison và Westinghouse đã có những phát minh tiên phong trong lĩnh vực này.
 - + Câu 4 (8 chữ cái): Kỉ nguyên sản xuất hình thành với sự ra đời của máy hơi nước.
 - + Câu 5 (4 chữ cái): Năng lượng được mệnh danh là “nguồn năng lượng của người nghèo”.
- GV yêu cầu HS sau khi giải được các ô chữ hàng ngang, tìm được sản phẩm của ô chữ chủ.

Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS vận dụng kiến thức đã học về cách mạng công nghiệp thời kì cận đại để thực hiện nhiệm vụ.
- GV hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết).

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận

- GV mời đại diện HS xung phong trả lời từng ô chữ hàng ngang.

0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
1		M	A	Y	P	H	A	T	D	I	E	N	
2	Đ	O	N	G	C	O	H	O	I	N	U	O	C
3	Đ	O	N	G	C	O	Đ	I	E	N			
4	C	O	K	H	I	H	O	A					
5			X	A	N	G							

Sản phẩm của ô chữ chủ (18 chữ cái): **CÁCH MẠNG CÔNG NGHIỆP**

- GV mời đại diện HS khác lắng nghe, nhận xét, nêu ý kiến khác (nếu có).

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập

- GV nhận xét, đánh giá, chuẩn kiến thức.

Nhiệm vụ 3: Dự án học tập về thành tựu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ ba và lần thứ tư

a. Mục tiêu: Thông qua hoạt động, HS thực hiện được dự án học tập về thành tựu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ ba và lần thứ tư.

b. Tổ chức hoạt động

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

- GV cho HS hoạt động theo nhóm, sử dụng phương pháp dạy học dự án để HS tìm hiểu về thành tựu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ ba và lần thứ tư.

- Tên dự án: Tác động của một số thành tựu của Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ ba và lần thứ tư đến cuộc sống của em.

- Các tiểu dự án:

+ *Tiểu dự án 1: Internet tác động đến cuộc sống của em như thế nào?*

+ *Tiểu dự án 2: Toàn cầu hóa tác động tích cực và tiêu cực đến em như thế nào? Nêu biện pháp khắc phục tác động tiêu cực.*

+ *Tiểu dự án 3: Nên hay không nên công nhận người máy là công dân?*

+ *Tiểu dự án 4: Điện thoại thông minh có tác động đến việc học tập của em như thế nào?*

- GV khuyến khích HS sáng tạo trong việc lựa chọn hình thức báo cáo sản phẩm dự án như: áp phích, thiết kế bài trình chiếu trên máy tính, sơ đồ tư duy, tập san,....

Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS vận dụng kiến thức đã học về thành tựu của Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ ba và lần thứ tư để thực hiện nhiệm vụ học tập.

- GV hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết).

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận

- GV mời đại diện HS trình bày sản phẩm của nhóm trước lớp.

- GV yêu cầu HS các nhóm khác lắng nghe, nhận xét, nêu ý kiến hoặc đặt câu hỏi (nếu có).

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập

- GV nhận xét, đánh giá, khuyến khích HS.

- GV mở rộng kiến thức, phân tích rõ hơn về tác động của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ ba và lần thứ tư, làm gia tăng năng suất lao động nhưng cũng làm gia tăng khoảng cách giữa người giàu và người nghèo kéo theo một số ảnh hưởng xấu như ô nhiễm môi trường, cháy rừng, dịch bệnh.

Nhiệm vụ 4: Câu lạc bộ “Em yêu lịch sử” tổ chức cuộc thi tranh biện về tác động của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ ba và lần thứ tư đến con người

a. Mục tiêu: Thông qua hoạt động, HS tranh biện về tác động của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ ba và lần thứ tư đến con người.

b. Tổ chức hoạt động

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

- GV cho HS hoạt động theo nhóm, tổ chức cuộc thi tranh biện về tác động của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ ba và lần thứ tư đến con người. Tranh biện về 2 quan điểm:

+ *Quan điểm 1: Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ ba và lần thứ tư có tác động tích cực đến cuộc sống con người.*

+ *Quan điểm 2: Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ ba và lần thứ tư có tác động tiêu cực đến cuộc sống của con người.*

Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS vận dụng kiến thức đã học về các cuộc cách mạng công nghiệp thời kì hiện đại để thực hiện nhiệm vụ học tập.

- GV hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết).

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận

- GV mời đại diện HS trình bày sản phẩm của nhóm trước lớp.

- GV yêu cầu HS nhóm khác lắng nghe, nhận xét, nêu ý kiến hoặc đặt câu hỏi (nếu có).

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập

- GV nhận xét, đánh giá, kết luận.

- GV mở rộng: *Cách mạng công nghiệp 4.0 ở Việt Nam với sự tiến bộ của công nghệ dẫn đến sự ra đời của các ngành khác nhau, trong đó một số lượng lớn các công việc hoạt động trên các nền tảng trực tuyến đã ra đời như Uber, Grab, Be hay thương mại điện tử, ... đã giúp người tiêu dùng lựa chọn, mua sắm hàng hóa bằng hình thức trực tuyến.*

Nhiệm vụ 5: Giới thiệu một thành tựu của cách mạng công nghiệp tác động đến bản thân em

a. Mục tiêu: Thông qua hoạt động, HS giới thiệu được một thành tựu của cách mạng công nghiệp tác động đến bản thân em.

b. Tổ chức hoạt động

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

- GV cho HS hoạt động cá nhân: *Chọn một thành tựu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ ba và lần thứ tư có tác động đến cuộc sống của bản thân (hoặc gia đình).*

Thành tựu cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ ba và lần thứ tư	Tác động tích cực	Tác động tiêu cực
.....		

Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS vận dụng kiến thức đã học về thành tựu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ ba và lần thứ tư.

- GV hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết).

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận

- GV mời đại diện HS trình bày theo bảng mẫu.

- GV yêu cầu HS khác lắng nghe, nhận xét, nêu ý kiến (nếu có).

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập

- GV nhận xét, đánh giá, kết luận.

*** HƯỚNG DẪN VỀ NHÀ**

- Ôn lại các kiến thức đã học trong Chủ đề 4:

+ *Những nét chính về bối cảnh lịch sử, những thành tựu cơ bản, ý nghĩa đối với phát triển kinh tế của các cuộc cách mạng công nghiệp trong lịch sử thế giới.*

+ *Tác động của các cuộc cách mạng công nghiệp trong lịch sử thế giới đối với xã hội, văn hoá.*

- Đọc và tìm hiểu trước **Bài 8: Hành trình phát triển của văn minh Đông Nam Á thời kì cổ - trung đại.**

Ngày soạn: 10/2/2026

Tiết: 23

CHỦ ĐỀ 5. VĂN MINH ĐÔNG NAM Á THỜI KÌ CỔ - TRUNG ĐẠI
Tiết 23 BÀI 8. HÀNH TRÌNH PHÁT TRIỂN CỦA VĂN MINH ĐÔNG NAM Á THỜI KÌ CỔ - TRUNG ĐẠI

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức

- Hành trình phát triển của văn minh Đông Nam Á thời kì cổ - trung đại.

2. Năng lực

- *Năng lực tìm hiểu lịch sử*: thông qua việc sưu tầm, khai thác và sử dụng tranh ảnh, lược đồ để trình bày được hành trình phát triển của văn minh Đông Nam Á.
- *Năng lực nhận thức và tư duy lịch sử*: thông qua việc khái quát, trình bày được hành trình phát triển của văn minh Đông Nam Á trên trục thời gian.
- *Năng lực vận dụng kiến thức và kỹ năng đã học*: Vận dụng những hiểu biết về nền văn minh Đông Nam Á để giới thiệu quảng bá về đất nước, con người, di sản văn hóa Việt Nam.

3. Về phẩm chất

- Phát triển phẩm chất yêu nước: thông qua việc tìm hiểu các cơ sở tự nhiên, tộc người, xã hội...trên trọng sự đa dạng và phong phú của văn minh Đông Nam Á, trong đó có Việt Nam.
- Phát triển phẩm chất trách nhiệm: thông qua việc hoàn thành nhiệm vụ khi tham gia hoạt động nhóm để tìm hiểu về cơ sở hình thành văn minh Đông Nam Á, hành trình phát triển của văn minh Đông Nam Á thời kì cổ - trung đại.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

* Giáo viên:

- Kế hoạch dạy học /Giáo án điện tử.
- Tranh ảnh về cách các thành tựu, phiếu học tập, video...
- Máy tính, máy chiếu...

* Học sinh:

- Đọc trước sách giáo khoa và hoàn thành sản phẩm hoạt động nhóm.
- Tìm hiểu về các thành tựu của văn minh Đông Nam Á qua các kênh: Internet, SGK, sách tham khảo, báo chí...

III. TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC

HOẠT ĐỘNG 1: KHỞI ĐỘNG

a. Mục tiêu: Tạo hứng thú, lôi cuốn, kích thích HS muốn khám phá về nền văn minh ĐNÁ thời kì cổ - trung đại.

b. Tổ chức thực hiện (5phút)

- **Chuyển giao nhiệm vụ:** GV trình chiếu một số hình ảnh liên quan gợi mở đến chủ đề bài học: Đông Nam Á, đền Ăng-co- Vát (Campuchia), Thạt Luồng (Lào) yêu cầu học sinh quan sát hình ảnh và trả lời câu hỏi.

- **Thực hiện nhiệm vụ:** HS nhìn hình để đưa ra câu trả lời. Sản phẩm là câu trả lời của học sinh: Đông Nam Á, đền Ăng-co- Vát (Campuchia), Thạt Luồng (Lào)

- **Báo cáo, thảo luận:** Khi kết thúc trò chơi, GV đặt câu hỏi để gợi mở:

+ Những hình ảnh trên phản ánh nội dung nào? Chia sẻ hiểu biết của em về nội dung đó?
(học sinh có thể liên hệ được vấn đề văn minh Đông Nam Á và chia sẻ hiểu biết của mình)

- **Kết luận, nhận định:** Sau khi học sinh trả lời, giáo viên nhận xét, kết nối dẫn dắt vào bài mới: *Khu đền Ăng-co-Vát (Campuchia), Thạt Luồng (Lào) được coi là những công trình kiến trúc mang tính biểu tượng, ghi dấu thời hoàng kim của Lào, Campuchia. Lào, Campuchia cùng với các quốc gia khác trong khu vực đã tạo dựng nên một hành trình văn minh Đông Nam Á phát triển liên tục qua nhiều giai đoạn và đạt nhiều thành tựu rực rỡ. Vậy hành trình phát triển của văn minh Đông Nam Á diễn ra như thế nào? Trong quá trình đó văn minh Đông Nam Á đã đạt được những thành tựu tiêu biểu gì? Qua chủ đề bài học hôm nay chúng ta sẽ cùng làm sáng tỏ các vấn đề này.*

HOẠT ĐỘNG 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

1: Tìm hiểu về hành trình phát triển văn minh Đông Nam Á

a. Mục tiêu:

- Trình bày được các thời kì phát triển của văn minh Đông Nam Á.

b, Tổ chức thực hiện.

** Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ*

- Giáo viên chia lớp thành 6 nhóm theo tháng sinh (1-2; 3-4; 5-6; 7-8; 9-10; 11-12) và quy định vị trí ngồi của các nhóm.

- GV cung cấp các tư liệu cho cả 6 nhóm như nhau:

+ Lược đồ Sự hình thành các vương quốc cổ Đông Nam Á

+ Hình ảnh Thành cổ Pagan (Mianma) và thông tin về vương quốc Pagan.

+ Hình ảnh Thánh lễ đầu tiên ở Philipin (tranh vẽ) kèm theo thông tin về thánh lễ đó.

- GV yêu cầu HS các nhóm đọc tư liệu GV cung cấp, kết hợp đọc SGK thực hiện nhiệm vụ sau (trình bày sản phẩm trên giấy Ao) – Thời gian thực hiện: 15 phút.

+ Sắp xếp tư liệu và vẽ sơ đồ về hành trình phát triển của văn minh Đông Nam Á theo cách của nhóm.

** Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ - Hoạt động nhóm*

Học sinh làm việc cá nhân, thảo luận theo nhóm, thống nhất về nội dung và phương án trình bày về hành trình phát triển của văn minh Đông Nam Á

** Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động – Thời gian thực hiện 15 phút*

- GV bốc thăm ngẫu nhiên 2 nhóm học sinh lên thuyết trình báo cáo sản phẩm: Sơ đồ trên giấy Ao về các thời kì phát triển của văn minh Đông Nam Á

- HS các nhóm khác nhận xét chéo kết quả, bổ sung ý kiến về sản phẩm của các nhóm đã trình bày,

** Bước 4: Kết luận, nhận định – Thời gian thực hiện 10 phút*

- GV nhận xét chung về quá trình thực hiện nhiệm vụ của HS.

- GV nhận xét đánh giá sản phẩm của 2 nhóm học sinh.

Sản phẩm dự kiến

1. Hành trình phát triển của văn minh Đông Nam Á

- **Từ đầu công nguyên đến thế kỉ VII:** Văn minh Đông Nam Á hình thành và bước đầu phát triển

- **Từ thế kỉ VII đến thế kỉ XV:** Văn minh Đông Nam Á phát triển rực rỡ.

- **Từ thế kỉ XVI đến thế kỉ XIX:** Văn minh Đông Nam Á có những chuyển biến quan trọng. Gắn với quá trình suy yếu của các vương triều phong kiến và sự xâm nhập của chủ nghĩa tư bản phương Tây.

- GV chốt kiến thức cơ bản (GV có thể ghi hoặc không ghi kiến thức chốt vào giáo án)

HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP

- GV yêu cầu học sinh làm bài tập trắc nghiệm:

Câu 1: Ý nào **không** đúng về các nhân tố cốt lõi của quá trình hình thành và phát triển nền văn minh trong khu vực Đông Nam Á thời kì cổ - trung đại?

A. Nền nông nghiệp trồng lúa nước.

B. Chịu ảnh hưởng của văn minh Ấn Độ, văn minh Trung Hoa.

C. Chịu ảnh hưởng sâu sắc từ các nền văn minh ở Tây Á và Bắc Phi.

D. Tiếp thu ảnh hưởng của văn minh phương Tây.

Câu 2: Một trong những biểu hiện trong tiến trình phát triển của văn minh Đông Nam Á từ thế kỉ VII đến thế kỉ X là

- A. một số quốc gia nhỏ trước đây bị thôn tính hoặc hợp nhất lại với nhau thành những nước lớn hơn.
B. sự xâm nhập và lan tỏa của Hồi giáo đã tạo nên những sắc thái mới cho văn minh trong khu vực.
C. Vương quốc Phù Nam trở thành vương quốc hùng mạnh bậc nhất của khu vực.
D. sự hoàn thiện của các nhà nước quân chủ với nền kinh tế phát triển thịnh đạt.

Câu 3: Trong khoảng thời gian từ đầu Công nguyên đến thế kỉ X, thành tựu nổi bật nhất của văn minh Đông Nam Á là

- A. sự ra đời và bước đầu phát triển của các nhà nước.
B. hình thành các quốc gia thống nhất và lớn mạnh.
C. các quốc gia phát triển đến thời kì cực thịnh.
D. các quốc gia có nhiều chuyển biến mới về văn hóa.

Câu 4: Yếu tố văn hóa mới bên ngoài du nhập vào và có tác động tới sự chuyển biến về văn hóa ở Đông Nam Á trong khoảng thế kỉ X-XV là

- A. Phật giáo. B. Hin-đu giáo. C. Hồi giáo. D. Thiên Chúa giáo.

Câu 5: Yếu tố văn hóa nào sau đây giữ vai trò quan trọng trong việc thúc đẩy quá trình giao lưu, tiếp biến văn hóa giữa phương Tây với Đông Nam Á?

- A. Lễ hội. B. Ngôn ngữ. C. Kiến trúc. D. Văn học.

Câu 6: Một trong những yếu tố tác động đến sự khủng hoảng và suy vong của nhiều quốc gia phong kiến Đông Nam Á từ thế kỉ XVI đến thế kỉ XIX là

- A. sự du nhập của Thiên Chúa giáo.
B. quá trình xâm nhập của các nước phương Tây.
C. sự xâm nhập và lan tỏa của Hồi giáo.
D. sự bành trướng và xâm lược của Trung Hoa.

Câu 7: Quá trình xâm nhập của các nước phương Tây vào Đông Nam Á được đánh dấu bằng sự kiện nào sau đây?

- A. Bồ Đào Nha đánh chiếm Ma-lắc-ca. B. Pháp đánh chiếm Đông Dương.
C. Tây Ban Nha đánh chiếm Phi-lip-pin. D. Anh đánh chiếm Miến Điện.

Câu 8: Thánh lễ Thiên Chúa giáo đầu tiên ở Đông Nam Á diễn ra ở quốc gia nào sau đây?

- A. Xin-ga-po. B. Ma-lay-xi-a. C. Phi-lip-pin. D. In-đô-nê-xi-a.

- *Kết luận, nhận định:* GV nhận xét các câu trả lời, khái quát lại nội dung kiến thức.

HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG

a. Mục tiêu: HS thể hiện được tính độc lập trong suy nghĩ, vận dụng sáng tạo kiến thức đã học để giải quyết một tình huống giả định có thể xảy ra trong thực tế.

b. Tổ chức thực hiện: - *Chuyển giao nhiệm vụ:* GV phát phiếu học tập và hướng dẫn HS thực hiện nhiệm vụ theo phiếu học tập:

PHIẾU HỌC TẬP

Yêu cầu: HS đọc SGK, tham khảo thông tin trên mạng internet để thực hiện nhiệm vụ sau:

- Vì sao trên hành trình “Tàu Thanh niên Đông Nam Á - Nhật Bản”, văn minh Đông Nam Á lại là chủ đề thu hút sự quan tâm của các bạn trẻ?

Trả lời

.....

Họ và tên học sinh

Ngày soạn: 19/2/2026

Tiết: 24

BÀI 9: THÀNH TỰU CỦA VĂN MINH ĐÔNG NAM Á THỜI CỔ - TRUNG ĐẠI (T1)

I. MỤC TIÊU

1. Về kiến thức:

- Nêu được một số thành tựu tiêu biểu của văn minh Đông Nam Á về tôn giáo, tin ngưỡng, văn tự và văn học, kiến trúc và điêu khắc.
- Biết trân trọng giá trị trường tồn của các di sản văn minh Đông Nam Á, tham gia bảo tồn các di sản văn minh ở Đông Nam Á nói chung và ở Việt Nam nói riêng.

2. Về năng lực:

- Năng lực chung: Năng lực giao tiếp và hợp tác; tự học; giải quyết vấn đề.
- Năng lực riêng:
 - + Rèn luyện cho học sinh kỹ năng sưu tầm, khai thác và sử dụng sử liệu trong học tập lịch sử, trình bày, giải thích, phân tích... sự kiện, quá trình lịch sử liên quan đến bài học, vận dụng kiến thức kỹ năng đã học để giải quyết những tình huống/bài tập nhận thức mới.
 - + Trên cơ sở đó góp phần hình thành và phát triển các năng lực: Tìm hiểu lịch sử, nhận thức lịch sử, vận dụng kiến thức kỹ năng đã học.

3. Về phẩm chất:

- Biết trân trọng giá trị trường tồn của các di sản văn minh Đông Nam Á thời kỳ cổ Trung đại, tham gia bảo tồn các di sản văn minh ở Đông Nam Á nói chung và ở Việt nam nói riêng.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Giáo viên:

- Giáo án (kế hoạch dạy học): Dựa vào nội dung của Chương trình môn học SGK để chuẩn bị theo định hướng phát triển năng lực và phẩm chất của HS.
- Một số tranh ảnh, hiện vật lịch sử, một số tư liệu lịch sử tiêu biểu gắn với nội dung bài học.
- Tập bản đồ và tư liệu Lịch sử 10.
- Máy chiếu (nếu có) .

2. Học sinh:

- Sách giáo khoa
- Tranh ảnh tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học và dụng cụ học tập theo yêu cầu và sự hướng dẫn của GV

III. TIẾN TRÌNH DẠY - HỌC:

HOẠT ĐỘNG 1. KHỞI ĐỘNG

- a. Mục tiêu:** Khơi gợi sự chú ý của HS. Tạo tâm thế cho HS đi vào tìm hiểu bài học mới

b. Nội dung : Học sinh dưới sự hướng dẫn của giáo viên sẽ trả lời câu hỏi theo yêu cầu của giáo viên

c. Sản phẩm: HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức

d. Tổ chức thực hiện:

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập.

- Giáo viên cho HS xem đoạn video về Lễ hội Té nước ở Thái Lan và hỏi:
? Em biết gì về lễ hội này?

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập.

- HS trả lời câu hỏi.
- GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động

- GV mời đại diện HS trả lời câu hỏi.
- GV mời HS khác nhận xét, bổ sung.

Bước 4: Đánh giá, chuẩn kiến thức

GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức, bổ sung, chuyển sang nội dung mới.

*Thạt Luồng được xây vào thế kỉ XVI dưới triều vua Xê-ta-thi-lạt là tháp Phật giáo lớn nhất ở Lào và cũng là một trong những công trình tháp Phật giáo lớn nhất ở Đông Nam Á. Ngôi chùa tháp này đã trở thành biểu tượng quốc gia, được in trên tiền giấy và quốc huy của Lào, đồng thời cũng là một trong những công trình kiến trúc, điêu khắc thể hiện sự phát triển rực rỡ của văn minh Đông Nam Á thời cổ – trung đại.
Vậy văn minh Đông Nam Á thời cổ – trung đại đã đạt được những thành tựu tiêu biểu nào? chúng ta cùng tìm hiểu trong bài học hôm nay.*

HOẠT ĐỘNG 2. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

1. Tín ngưỡng và tôn giáo.

a. Mục tiêu: Nêu được một số thành tựu tiêu biểu về tín ngưỡng và tôn giáo của văn minh Đông Nam Á thời cổ- trung đại.

b. Nội dung : Học sinh nghiên cứu sách giáo khoa quan sát tranh ảnh, thảo luận nhóm trả lời các câu hỏi của giáo viên

c. Sản phẩm: HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức

d. Tổ chức thực hiện:

Hoạt động dạy – học	Sản phẩm dự kiến
Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập Nhiệm vụ 1: Tín ngưỡng GV chia HS làm 4 nhóm yêu cầu HS hoàn thành phiếu học tập 1. Em hiểu như thế nào là tín ngưỡng? 2. Lấy 2 ví dụ về các tín ngưỡng ở khu vực Đông Nam Á? Nhiệm vụ 2: Tôn giáo HS trả lời câu hỏi cá nhân ? Những nước ĐNA nào ảnh hưởng mạnh mẽ nhất của Phật giáo? ? Những nước ĐNA nào ảnh hưởng mạnh mẽ nhất của Hồi giáo?	1 Tín ngưỡng và tôn giáo. a. Tín ngưỡng - Tín ngưỡng ở khu vực Đông Nam Á gắn liền với quá trình sản xuất, sinh sống và ảnh hưởng của các nền văn hóa lớn từ bên ngoài. - Tín ngưỡng Đông Nam Á gồm ba nhóm chính: Tín ngưỡng thờ thần tự nhiên, tín ngưỡng phồn thực và

? Những nước ĐNA nào ảnh hưởng mạnh mẽ nhất của Công giáo? Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập - HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu. GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau khi thực hiện nhiệm vụ học tập. Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động - Nhóm HS lần lượt trả lời các câu hỏi Dự kiến sản phẩm 1. Em hiểu như thế nào là tín ngưỡng? Tín ngưỡng là niềm tin của con người được thể hiện thông qua những lễ nghi gắn liền với phong tục, tập quán truyền thống để mang lại sự bình an về tinh thần cho cá nhân và cộng đồng. Tín ngưỡng thờ thần tự nhiên: Tôn thờ các hiện tượng tự nhiên, sức mạnh tự nhiên. Quan niệm về linh hồn và thể xác ở con người khi hình thành sớm và bắt rễ sâu trong tâm thức người dân Đông Nam Á. Tín ngưỡng sùng bái tự nhiên: Trên mặt trống đồng Đông Sơn xen kẽ giữa các tia mặt trời là các hình tượng sinh thực khi nam nữ cách điệu hóa những hình cóc trên mặt trống đồng làm rõ ý nghĩa cầu mưa của những “trống sấm” thời Đông Sơn. Tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên, người có công với nước, với dân: Tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên trở thành một đạo lý trong cuộc sống, phát triển và mở rộng thành tín ngưỡng thờ người có công với làng, với nước, thờ Thành hoàng làng. 2. Lấy 2 ví dụ về các tín ngưỡng ở khu vực Đông Nam Á? Tín ngưỡng được thể hiện qua các bài thơ: Thờ cha kính mẹ hết lòng, Ấy là chữ Hiếu, dạy trong luân thường. Thảo thơm, sau trước nhin nhường, Nhường anh nhường chị, lẫn nhường người trên. Ghi lòng tạc dạ chó quên, Con em phải giữ, lấy nền con em. Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập HS phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả của học sinh. GV bổ sung phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh.	tín ngưỡng thờ cúng người đã mất. b. Tôn giáo. - Đông Nam Á là nơi hội tụ các tôn giáo lớn của thế giới là Phật giáo, Hin-đu giáo, Hồi giáo và Thiên Chúa giáo. - Một số tôn giáo đã trở thành quốc giáo ở các quốc gia Đông Nam Á trong một thời gian dài.
---	--

HOẠT ĐỘNG 3. LUYỆN TẬP

a. Mục tiêu: Nhằm củng cố, hệ thống hóa, hoàn thiện kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội ở hoạt động hình thành kiến thức về hiện thực lịch sử và nhận thức lịch sử.

b. Nội dung: GV giao nhiệm vụ cho HS làm bài tập

c. Sản phẩm: Câu trả lời của HS

d. Tổ chức thực hiện:

Bước 1: GV giao nhiệm vụ cho HS:

- Giáo viên mời HS tham gia trò chơi Đào vàng

Câu 1: Hồi giáo du nhập và ảnh hưởng chủ yếu vào:

A. DNA đảo và hải đảo

B. DNA lục địa

C. 1 phần DNA lục địa

D. Toàn bộ khu vực DNA

Câu 2: Các cư dân Đông Nam Á đã tiếp thu tôn giáo nào của Ấn Độ?

A. Hồi giáo

B. Đạo giáo

C. Nho giáo

D. Phật giáo

Câu 3: Đông Nam Á có hình thức tín ngưỡng nào vẫn được duy trì và phổ biến đến ngày nay?

A. Thờ người có công với đất nước

B. Thờ cúng tổ tiên

C. Thờ các vị thần

D. Tất cả các đáp án trên

Câu 4: Từ khi người phương Tây bắt đầu có mặt tại Đông Nam Á, tôn giáo nào cũng xuất hiện và dần thâm nhập vào khu vực này?

A. Hồi giáo

B. Đạo giáo

C. Thiên chúa giáo

D. Phật giáo

Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ:

HS suy nghĩ trả lời câu hỏi

Bước 3: Báo cáo thảo luận

Hs trả lời câu hỏi

Bước 4: GV nhận xét, chuẩn kiến thức

Sản phẩm dự kiến

Câu hỏi	1	2	3	4
Đáp án	A	D	D	C

HOẠT ĐỘNG 4. VẬN DỤNG

a. Mục tiêu: Vận dụng kiến thức, kỹ năng đã có để thực hiện nhiệm vụ được giao. Thông qua đó HS rèn luyện khả năng tìm kiếm, tiếp cận và xử lý thông tin từ nhiều nguồn khác nhau, góp phần hình thành và phát triển năng lực tự tìm hiểu lịch sử, tự học lịch sử.

b. Nội dung: GV giao cho HS thực hiện ngoài giờ học trên lớp.

c. Sản phẩm: Bài trả lời theo câu hỏi của giáo viên

d. Tổ chức thực hiện:

Bước 1: GV giao nhiệm vụ 1 cho HS:

Giáo viên giao nhiệm vụ cho HS : Em hãy trình bày ảnh hưởng của các tôn giáo đến khu vực Đông Nam Á

Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ:

Bước 3: HS trình bày

Bước 4: GV nhận xét, chuẩn kiến thức.

- Học bài, hoàn thành các bài tập và câu hỏi trong sách giáo khoa.

Ngày soạn: 12/2/2026

Tiết: 25

BÀI 9: THÀNH TỰU CỦA VĂN MINH ĐÔNG NAM Á THỜI CỔ - TRUNG ĐẠI (T2)

I. MỤC TIÊU

1. Về kiến thức:

- Nêu được một số thành tựu tiêu biểu của văn minh Đông Nam Á về tôn giáo, tin ngưỡng, văn tự và văn học, kiến trúc và điêu khắc.
- Biết trân trọng giá trị trường tồn của các di sản văn minh Đông Nam Á, tham gia bảo tồn các di sản văn minh ở Đông Nam Á nói chung và ở Việt Nam nói riêng.

2. Về năng lực:

- Năng lực chung: Năng lực giao tiếp và hợp tác; tự học; giải quyết vấn đề.
- Năng lực riêng:
 - + Rèn luyện cho học sinh kỹ năng sưu tầm, khai thác và sử dụng sử liệu trong học tập lịch sử, trình bày, giải thích, phân tích... sự kiện, quá trình lịch sử liên quan đến bài học, vận dụng kiến thức kỹ năng đã học để giải quyết những tình huống/bài tập nhận thức mới.
 - + Trên cơ sở đó góp phần hình thành và phát triển các năng lực: Tìm hiểu lịch sử, nhận thức lịch sử, vận dụng kiến thức kỹ năng đã học.

3. Về phẩm chất:

- Biết trân trọng giá trị trường tồn của các di sản văn minh Đông Nam Á thời kì cổ Trung đại, tham gia bảo tồn các di sản văn minh ở Đông Nam Á nói chung và ở Việt nam nói riêng.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Giáo viên:

- Giáo án (kế hoạch dạy học): Dựa vào nội dung của Chương trình môn học SGK để chuẩn bị theo định hướng phát triển năng lực và phẩm chất của HS.
- Một số tranh ảnh, hiện vật lịch sử, một số tư liệu lịch sử tiêu biểu gắn với nội dung bài học.
- Tập bản đồ và tư liệu Lịch sử 10.
- Máy chiếu (nếu có) .

2. Học sinh:

- Sách giáo khoa

- Tranh ảnh tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học và dụng cụ học tập theo yêu cầu và sự hướng dẫn của GV

III. TIẾN TRÌNH DẠY - HỌC:

HOẠT ĐỘNG 1. KHỞI ĐỘNG

a. Mục tiêu: Khơi gợi sự chú ý của HS, giúp HS nhận thức được đây là một sự kiện lịch sử. Tạo tâm thế cho HS đi vào tìm hiểu bài học mới

b. Nội dung : Học sinh dưới sự hướng dẫn của giáo viên sẽ trả lời câu hỏi theo yêu cầu của giáo viên

c. Sản phẩm: HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức: Chùa Shwedagon

d. Tổ chức thực hiện:

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập.

- Giáo viên cho HS Xem video, cho biết công trình kiến trúc nào đang được nhắc tới trong video?

A. Đền Borobudur

B. Chùa Wat Traimit

C. Chùa Shwedagon

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập.

- HS trả lời câu hỏi.

- GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động

- GV mời đại diện HS trả lời câu hỏi.

- GV mời HS khác nhận xét, bổ sung.

Bước 4: Đánh giá, chuẩn kiến thức

GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức, bổ sung, chuyển sang nội dung mới.

HOẠT ĐỘNG 2. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

2. Văn tự và văn học.

a. Mục tiêu: Nêu được một số thành tựu tiêu biểu về văn tự và văn học của văn minh Đông Nam Á thời cổ- trung đại.

b. Nội dung : Học sinh nghiên cứu sách giáo khoa quan sát tranh ảnh, thảo luận nhóm trả lời các câu hỏi của giáo viên

c. Sản phẩm: HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức

d. Tổ chức thực hiện:

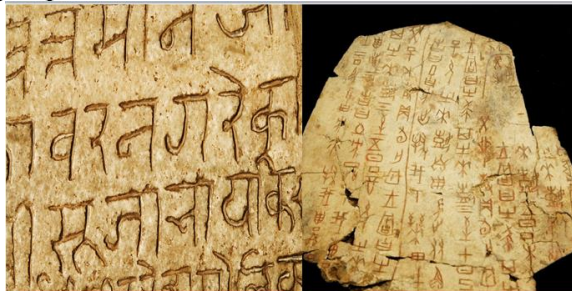
Hoạt động dạy – học	Sản phẩm dự kiến
Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập Nhiệm vụ 1: Văn tự GV yêu cầu HS đọc thông tin SGK và trả lời câu hỏi ? Ảnh hưởng từ các nền văn minh lớn thế giới đến chữ viết của Đông Nam Á như thế nào? ? Việc cư dân các nước Đông Nam Á sáng tạo ra chữ viết của mình có ý nghĩa như thế nào? Nhiệm vụ 2: Văn học GV yêu cầu HS thảo luận cặp đôi trả lời câu hỏi ? Hãy cho biết cơ sở những thành tựu của nền văn học (văn học dân gian và văn học viết) ở khu vực Đông Nam Á?	2. Văn tự và văn học. a. Văn tự - Cư dân DNA đã sáng tạo ra chữ viết viêng trên cơ sở tiếp thu hệ thống của Ấn Độ như người Chăm, Khơ-me.... - Người Việt tiếp thu một phần chữ Hán của Trung Quốc và sáng tạo ra chữ Nôm.

? Em hãy kể tên một số tác phẩm văn học chữ Nôm tiêu biểu ở Việt Nam thời kì trung đại mà em biết?

Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu. GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau khi thực hiện nhiệm vụ học tập.

GV cung cấp hình ảnh

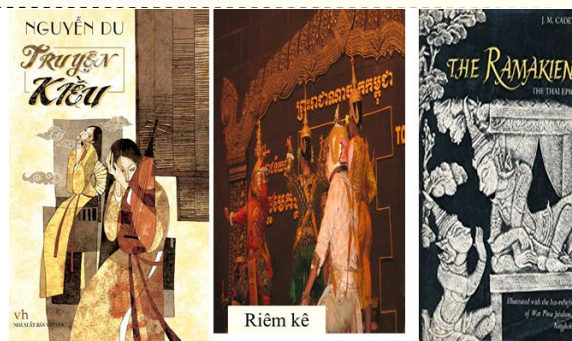


Chữ Phạn

Chữ giáp cốt



Sử thi Punha-nhuho của người Lào



Riêm kê



Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động

- Nhóm HS lần lượt trả lời các câu hỏi

Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập

b. Văn học.

- DNA có một kho tàng văn học dân gian và văn học viết rất phong phú và đa dạng về thể loại.
- Văn học DNA chịu ảnh hưởng sâu sắc của văn học Ấn Độ và Trung Quốc, Ả Rập và phương Tây.

HS phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả của học sinh.
GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh

3. Kiến trúc và điêu khắc

a. Mục tiêu: Nêu được một số thành tựu tiêu biểu về kiến trúc và điêu khắc của văn minh Đông Nam Á thời cổ- trung đại.

b. Nội dung : Học sinh nghiên cứu sách giáo khoa quan sát tranh ảnh, thảo luận nhóm trả lời các câu hỏi của giáo viên

c. Sản phẩm: HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức

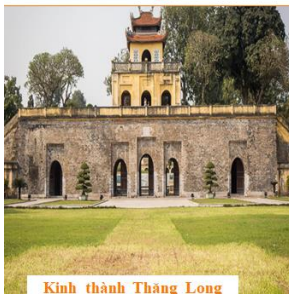
d. Tổ chức thực hiện:

Hoạt động dạy – học	Sản phẩm dự kiến
Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập GV yêu cầu HS đọc thông tin SGK trả lời câu hỏi ? Em hãy cho biết đặc điểm 3 dòng kiến trúc ở khu vực Đông Nam Á? ? Em có nhận xét gì về nghệ thuật điêu khắc của cư dân Đông Nam Á trước khi chịu ảnh hưởng của các nền văn hóa bên ngoài? Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập - HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu. GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau khi thực hiện nhiệm vụ học tập. GV cung cấp thông tin hình ảnh Nhà sàn là biểu tượng trong kiến trúc dân gian  Kiến trúc mang phong cách Phật giáo và Hin-đu giáo ảnh hưởng của văn hóa Ấn Độ 	3. Kiến trúc và điêu khắc. a. Kiến trúc - Nghệ thuật kiến trúc ở ĐNA phát triển mạnh và đạt được nhiều thành tựu ở cả ba dòng kiến trúc: Dân gian, tôn giáo và cung đình b. Điêu khắc - Nghệ thuật điêu khắc ĐNA đạt đến trình độ cao với nhiều tác phẩm được chạm khắc công phu, độc đáo và chịu ảnh hưởng từ Ấn Độ và Trung Quốc

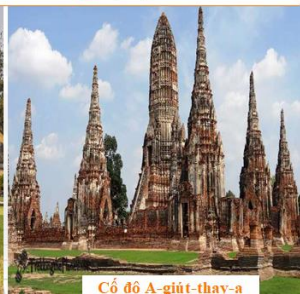


Thánh địa Phật giáo Ba-gan

Kiến trúc công đình điển hình là các cung điện tại các kinh đô



Kinh thành Thăng Long



Cổ đô A-giút-thay-a



Prambanan là một ngôi đền Hindu nằm ở trung tâm của Java, Indônêxia. Ngôi đền này được xây dựng vào năm 850 sau Công Nguyên và được xây dựng nên với 8 chiếc đền thờ chính và hơn 250 chiếc nhỏ ở xung quanh.

Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động

- Nhóm HS lần lượt trả lời các câu hỏi

Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập

HS phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả của học sinh.

GV bổ sung phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh

HOẠT ĐỘNG 3. LUYỆN TẬP

a. Mục tiêu: Nhằm củng cố, hệ thống hóa, hoàn thiện kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội ở hoạt động hình thành kiến thức về hiện thực lịch sử và nhận thức lịch sử.

b. Nội dung: GV giao nhiệm vụ cho HS làm bài tập

c. Sản phẩm: Câu trả lời của HS

d. Tổ chức thực hiện:

Bước 1: GV giao nhiệm vụ cho HS:

- Giáo viên mời HS tham gia trò chơi Plan vs zombie

Câu 1: Đô thị cổ Ba-gan nay thuộc đất nước nào?

- A. Việt Nam
- B. Lào
- C. Mi-an-ma
- D. Thái Lan

Câu 2: Tôn giáo dưới đây ảnh hưởng ở Đông Nam Á về chữ viết và kiến trúc?

- A. Nho giáo
- B. Đạo giáo
- C. Phật giáo
- D. Hồi giáo

Câu 3: Chữ viết nào ở bên ngoài ảnh hưởng vào trước khi cư dân DNA có chữ viết?

- A. Chữ Phạn, chữ Hán
- B. Chữ Latinh
- C. Chữ La Mã
- D. Chữ Mông Cổ

Câu 4: Trên cơ sở chữ Hán, người Việt đã sáng tạo ra chữ gì?

- A. Chữ Chăm-pa
- B. Chữ Phạn
- C. Chữ Latinh
- D. Chữ Nôm

Câu 5: Các công trình kiến trúc, điêu khắc ở Đông Nam Á thời kì này chịu ảnh hưởng mạnh mẽ của nền văn hóa nào?

- A. Anh, Pháp
- B. Ấn Độ, Trung Quốc
- C. Hy Lạp, Rô ma
- D. Ai Cập

Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ:

HS suy nghĩ trả lời câu hỏi

Bước 3: Báo cáo thảo luận

Hs trả lời câu hỏi

Bước 4: GV nhận xét, chuẩn kiến thức

Sản phẩm dự kiến

Câu hỏi	1	2	3	4	5
Đáp án	C	C	A	D	B

HOẠT ĐỘNG 4. VẬN DỤNG

a. Mục tiêu: Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã có để thực hiện nhiệm vụ được giao. Thông qua đó HS rèn luyện khả năng tìm kiếm, tiếp cận và xử lí thông tin từ nhiều nguồn khác nhau, góp phần hình thành và phát triển năng lực tự tìm hiểu lịch sử, tự học lịch sử.

b. Nội dung: GV giao cho HS thực hiện ngoài giờ học trên lớp.

c. Sản phẩm: Bài trả lời theo câu hỏi của giáo viên

d. Tổ chức thực hiện:

Bước 1: GV giao nhiệm vụ 1 cho HS:

Giáo viên giao nhiệm vụ cho HS : Nếu được tham gia “Tàu Thanh niên Đông Nam Á – Nhật Bản”, em sẽ lựa chọn thành tựu nào về văn minh Đông Nam Á để chia sẻ với bạn bè quốc tế? Vì sao?

Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ:

Bước 3: HS trình bày

Bước 4: GV nhận xét, chuẩn kiến thức.

- Học bài, hoàn thành các bài tập và câu hỏi trong sách giáo khoa.

Ngày soạn: 16/2/2026

Tiết: 26

THỰC HÀNH CHỦ ĐỀ 5. **(Thời gian: 1 tiết- 26)**

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức

- Tạo được một video clip giới thiệu về những yếu tố đã góp phần tạo nên sự thống nhất trong đa dạng về tự nhiên của văn minh Đông Nam Á.
- Vẽ được bức tranh về hoạt động của xóm làng thời kì văn minh của Đông Nam Á.
- Tổ chức được cuộc thi kiến thức “Hành trình văn minh Đông Nam Á”.
- Thực hiện được dự án học tập “Dấu ấn văn minh Đông Nam Á”.

2. Năng lực

- *Giải quyết vấn đề:* thông qua vận dụng được kiến thức đã học về văn minh Đông Nam Á để giải quyết các nhiệm vụ học tập.
- *Tự chủ, tự học, giao tiếp và hợp tác:* thông qua việc quan tâm, yêu thích và tham gia các hoạt động tìm hiểu lịch sử.
- *Nhận thức và tư duy lịch sử:* Thông qua khai thác thông tin tư liệu, quan sát hình ảnh để hệ thống được những nội dung kiến thức cơ bản đã học trong chủ đề 5.
- *Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học:* Vận dụng kiến thức lịch sử để lí giải những vấn đề của thực tiễn cuộc sống; Có khả năng tự tìm hiểu những vấn đề lịch sử, phát triển năng lực sáng tạo, có khả năng tiếp cận và xử lí thông tin từ những nguồn khác nhau, có ý thức và năng lực tự học lịch sử suốt đời.

3. Phẩm chất

- Giáo dục phẩm chất chăm chỉ; tự giác, tích cực tham gia các hoạt động học tập để giải quyết vấn đề.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Đối với giáo viên

- SGK, SGV, SBT Lịch sử 10, Giáo án.
- Giấy A0 để tổ chức hoạt động nhóm.
- Phiếu đánh giá bài thuyết trình.
- Máy tính, máy chiếu (nếu có).

2. Đối với học sinh

- SGK, SBT Lịch sử 10.
- Tranh ảnh, tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học *Nội dung thực hành chủ đề 5: Văn minh Đông Nam Á*.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

Hoạt động 1: HS tham gia trò chơi ô chữ

1. Mục tiêu: Khơi dậy hứng thú cho HS học tập, tạo không khí vui vẻ và chuyển giao nhiệm vụ học tập.

2. Tổ chức thực hiện

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

- GV tổ chức cho HS chơi trò chơi *Ô chữ bí mật*. HS có quyền chọn bất kì ô chữ nào để giải đố, cá nhân HS nào giải đúng ô chữ sẽ được điểm cộng.

- GV nêu câu hỏi theo các ô chữ mà HS lựa chọn:

+ *Ô số 1 (9 chữ cái, tiếng Anh): Di tích tôn giáo lớn nhất thế giới; bảy kì quan thời trung đại; biểu tượng về văn hóa, tín ngưỡng, lịch sử, nghệ thuật của Khmer; tên tiếng Việt là đền Đế Thiên; năm 1992, được ghi danh là Di sản văn hoá thế giới.*

+ *Ô số 2 (9 chữ cái, tiếng Anh): Stupa Phật giáo hình nậm rượu, kết hợp phong cách văn hoá Hindu giáo và Phật giáo; biểu tượng quốc gia, được in trên tiền giấy và quốc huy của nước này, được ghi danh là Di sản văn hoá thế giới năm 1995.*

+ *Câu 3 (9 chữ cái, tiếng Anh): “Tháp Phật trên đồi cao” kì quan Phật giáo lớn nhất thế giới; xây dựng thế kỉ VIII - là bài ca trong đá về con đường giải thoát của các Phật tử; được ghi danh là Di sản văn hoá thế giới vào năm 1991.*

+ *Câu 4 (10 chữ cái): Một đô thị cổ của Việt Nam, mang ảnh hưởng văn hoá Việt Nam, Trung Quốc, Nhật Bản và phương Tây qua các thời kì khác nhau; nơi từng có thương cảng quốc tế sầm uất, thuộc tỉnh Quảng Nam, được ghi danh vào Di sản văn hoá thế giới năm 1999,*

+ *Câu 5 (9 chữ cái, tiếng Anh): Thành phố lịch sử ở Thái Lan xây bằng gạch đỏ trần; nơi sinh của đức vua Rama trong sử thi Ramayana. Năm 1991, được ghi danh vào Di sản văn hoá thế giới.*

+ *Ô chữ chủ (7 chữ cái) là một đặc trưng kinh tế ở Đông Nam Á.*

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS lựa chọn các ô chữ hàng ngang theo ý thích, vận dụng kiến thức đã học, hiểu biết thực tế của bản thân về văn minh DNA để trả lời câu hỏi.

- HS tìm ô chữ chủ đề.

- GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS (nếu cần thiết).

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận

- GV mời đại diện HS xung phong trả lời:

0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
1		A	N	G	K	O	R	W	A	T
2		T	H	A	T	L	U	A	N	G
3	B	O	R	O	B	U	D	U	R	
4	P	H	O	C	O	H	O	I	A	N
5		A	Y	U	T	T	H	A	Y	A

Ô chữ chủ đề: LÚA NƯỚC.

- GV mời đại HS khác nhận xét, nêu đáp án khác (nếu có).

Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập

- GV đánh giá, nhận xét, chốt đáp án.
- GV chuyển sang nhiệm vụ mới.

Hoạt động 2: Trả lời câu hỏi

1. Mục tiêu: Học sinh nắm vững những nội dung kiến thức về đặc trưng của văn hóa Đông Nam Á.

2. Tổ chức thực hiện:

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

GV yêu cầu HS thảo luận cặp đôi và trả lời câu hỏi:

- Theo em, đặc trưng của văn hóa Đông Nam Á là gì?
- Lễ hội té nước ở các nước Đông Nam Á thể hiện đặc trưng nào của khu vực?

Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS thảo luận theo cặp đôi, vận dụng kiến thức đã học về hành trình phát triển và thành tựu của văn minh Đông Nam Á thời kì cổ - trung đại để trả lời câu hỏi.
- GV hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết).

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận

- GV mời đại diện một số cặp đôi trả lời câu hỏi:
+ *Đông Nam Á là một trong những trung tâm văn minh hình thành sớm, có đóng góp quan trọng cho sự phát triển chung của văn minh nhân loại. Văn minh Đông Nam Á mang đậm tính bản địa, thể hiện rõ nét tính chất “thống nhất trong đa dạng”. Mẫu số chung của văn minh Đông Nam Á là nông nghiệp trồng lúa nước. Các thành tựu văn minh Đông Nam Á thể hiện sự kết hợp độc đáo giữa các giá trị bản địa với sự tiếp thu có chọn lọc những thành tựu của văn minh Ấn Độ và văn minh Trung Hoa.*

+ *Nước có ý nghĩa đặc biệt quan trọng đối với các quốc gia nông nghiệp lúa nước ở Đông Nam Á. Lễ hội té nước ở mỗi nước có tên gọi khác nhau nhưng đều mang đậm bản sắc văn hoá truyền thống khu vực, nhằm cầu mong mưa thuận gió hoà, mùa màng tươi tốt, quốc thái dân an, cuộc sống ấm no, hạnh phúc. Lễ hội té nước còn là nghi thức đón năm mới ở một số nước Đông Nam Á.*

- GV yêu cầu các HS khác lắng nghe, nhận xét, nêu ý kiến bổ sung (nếu có).

Bước 4: Đánh giá kết quả hoạt động, thảo luận

- GV nhận xét, đánh giá và kết luận.

Hoạt động 3: Tạo một đoạn video clip

1. Mục tiêu: Tạo được một video clip giới thiệu về những yếu tố đã góp phần tạo nên sự thống nhất trong đa dạng về tự nhiên của văn minh Đông Nam Á.

2. Tổ chức thực hiện:

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

- GV cho học sinh hoạt động theo nhóm. Nhiệm vụ là tạo một video clip giới thiệu về những yếu tố đã góp phần tạo nên sự thống nhất trong đa dạng về tự nhiên của văn minh Đông Nam Á.

Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS các nhóm cùng lựa chọn băng hình, trao đổi, thảo luận cặp đôi.
- GV hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết).

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận

- Đại diện nhóm học sinh đứng lên thuyết trình trước lớp.
- GV yêu cầu học sinh các nhóm khác lắng nghe, nhận xét, nêu ý kiến bổ sung (nếu có).

Bước 4: Đánh giá kết quả hoạt động, thảo luận

- GV nhận xét, đánh giá, cho học sinh đánh giá chéo theo kĩ thuật 3-2-1.

(Mỗi nhóm cần viết ra: 03 điều tốt của nhóm tâm đắc; 02 điều chưa tốt; 01 đề nghị lần sau cải tiến. Sau khi thu thập ý kiến thì xử lý và thảo luận về các ý kiến phản hồi).

Hoạt động 4: Vẽ tranh về hoạt động của xóm làng thời kì văn minh của ĐNA

1. Mục tiêu: Vẽ được bức tranh về hoạt động của xóm làng thời kì văn minh của Đông Nam Á.

2. Tổ chức thực hiện

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

- GV cho học sinh vẽ một hoạt động của cư dân Đông Nam Á như trồng lúa, chăn nuôi, làm nghề thủ công, giao lưu văn hóa,...

Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS cả lớp trao đổi thảo luận, lựa chọn chủ đề để thực hành.

- GV hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết).

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận

- Giáo viên cho học sinh trưng bày sản phẩm theo kĩ thuật phòng tranh.

Bước 4: Đánh giá kết quả hoạt động, thảo luận

- GV nhận xét, đánh giá, cho học sinh đánh giá chéo theo kĩ thuật 3-2-1.

(Mỗi nhóm cần viết ra: 03 điều tốt của nhóm tâm đắc; 02 điều chưa tốt; 01 đề nghị lần sau cải tiến. Sau khi thu thập ý kiến thì xử lý và thảo luận về các ý kiến phản hồi).

Hoạt động 5: Tổ chức cuộc thi kiến thức “Hành trình văn minh ĐNA”

1. Mục tiêu: Tổ chức được cuộc thi kiến thức “Hành trình văn minh Đông Nam Á”.

2. Tổ chức thực hiện

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

- GV chia cả lớp thành 4 nhóm, mỗi nhóm tìm hiểu một chủ đề do giáo viên gợi ý:

+ Chủ đề 1: Các giai đoạn phát triển của văn minh Đông Nam Á.

+ Chủ đề 2: Tín ngưỡng và tôn giáo Đông Nam Á.

+ Chủ đề 3: Văn tự và văn học Đông Nam Á.

+ Chủ đề 4: Kiến trúc và điêu khắc Đông Nam Á.

+ Chủ đề 5: Những ảnh hưởng từ bên ngoài tác động đến văn minh ĐNA.

Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS lựa chọn chủ đề, thảo luận trong nhóm, suy nghĩ trả lời câu hỏi.

- GV hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết).

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận

- Đại diện nhóm học sinh báo cáo kết quả trước lớp.

Bước 4: Đánh giá kết quả hoạt động, thảo luận

- GV gọi một số học sinh đại diện các nhóm nhận xét và đánh giá kết quả hoạt động của học sinh.

Hoạt động 6: Tổ chức cuộc thi kiến thức “Hành trình văn minh ĐNA”

1. Mục tiêu: Thực hiện được dự án học tập “Dấu ấn văn minh Đông Nam Á”.

2. Tổ chức thực hiện

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

- GV cho học sinh hoạt động theo nhóm, lựa chọn một số chủ đề dự án sau:

+ Chủ đề 1: Những nét đặc sắc của một nền văn minh Đông Nam Á mà em ấn tượng nhất (chọn nền văn minh của 1 trong 11 quốc gia ĐNA).

+ Chủ đề 2: Những nét đặc sắc của văn minh ĐNA nói chung (chữ viết, văn hóa, tôn giáo, tín ngưỡng, phong tục tập quán, ẩm thực, trang phục, kiến trúc, điêu khắc, ...).

→ Đây là 2 chủ đề GV gợi ý, học sinh có thể lựa chọn chủ đề khác với sự kiểm soát của giáo viên trong tiết học.

Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS lựa chọn chủ đề, thảo luận trong nhóm, suy nghĩ trả lời câu hỏi.
- GV hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết).

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận

- Đại diện nhóm học sinh báo cáo kết quả trước lớp.

Bước 4: Đánh giá kết quả hoạt động, thảo luận

- GV gọi một số học sinh đại diện các nhóm nhận xét và đánh giá kết quả hoạt động của học sinh.

Ngày soạn: 19/2/2026

**CHỦ ĐỀ 6. MỘT SỐ NỀN VĂN MINH TRÊN ĐẤT NƯỚC VIỆT NAM
(TRƯỚC NĂM 1858)**

Tiết 27

BÀI 10: VĂN MINH VĂN LANG – ÂU LẠC (T1)

I. MỤC TIÊU

1. Về kiến thức:

- Nêu được cơ sở hình thành văn minh Văn Lang – Âu Lạc.
- Nêu được những thành tựu tiêu biểu của văn minh Văn Lang – Âu Lạc về đời sống vật chất, đời sống tinh thần, tổ chức xã hội và Nhà nước,
- Biết cách sưu tầm và sử dụng tư liệu lịch sử để tìm hiểu về văn minh Văn Lang – Âu Lạc.

2. Về năng lực:

- Năng lực chung: Năng lực giao tiếp và hợp tác; tự học; giải quyết vấn đề.

- Năng lực riêng:

+ Rèn luyện cho học sinh kỹ năng sưu tầm, khai thác và sử dụng sử liệu trong học tập lịch sử, trình bày, giải thích, phân tích...sự kiện, quá trình lịch sử liên quan đến bài học, vận dụng kiến thức kỹ năng đã học để giải quyết những tình huống/bài tập nhận thức mới.

+ Trên cơ sở đó góp phần hình thành và phát triển các năng lực: Tìm hiểu lịch sử, nhận thức lịch sử, vận dụng kiến thức kỹ năng đã học.

3. Về phẩm chất:

- Có ý thức trân trọng và có trách nhiệm góp phần bảo tồn các di sản văn hóa của dân tộc.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Giáo viên:

- Giáo án (kế hoạch dạy học): Dựa vào nội dung của Chương trình môn học SGK để chuẩn bị theo định hướng phát triển năng lực và phẩm chất của HS.
- Một số tranh ảnh, hiện vật lịch sử, một số tư liệu lịch sử tiêu biểu gắn với nội dung bài học.
- Tập bản đồ và tư liệu Lịch sử 10.
- Máy chiếu (nếu có) .

2. Học sinh:

- Sách giáo khoa

- Tranh ảnh tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học và dụng cụ học tập theo yêu cầu và sự hướng dẫn của GV

III. TIẾN TRÌNH DẠY - HỌC:

HOẠT ĐỘNG 1. KHỞI ĐỘNG

a. Mục tiêu: Khơi gợi sự chú ý của HS, giúp HS nhận thức được đây là một sự kiện lịch sử. Tạo tâm thế cho HS đi vào tìm hiểu bài học mới

b. Nội dung : Học sinh dưới sự hướng dẫn của giáo viên sẽ trả lời câu hỏi theo yêu cầu của giáo viên

c. Sản phẩm: HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức: Truyền thuyết Lạc Long Quân – Âu cơ

d. Tổ chức thực hiện:

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập.

- Giáo viên cho HS Xem video và hỏi: Nội dung của đoạn phim nhắc đến truyền thuyết nào?

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập.

- HS trả lời câu hỏi.

- GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động

- GV mời đại diện HS trả lời câu hỏi.

- GV mời HS khác nhận xét, bổ sung.

Bước 4: Đánh giá, chuẩn kiến thức

GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức, bổ sung, chuyển sang nội dung mới.

Năm 1893, trong quá trình đắp đê, người dân địa phương đã phát hiện ra một chiếc trống đồng và đưa về thờ tại đình làng Ngọc Lũ (Hà Nam). Hiện nay trống đồng Ngọc Lũ được lưu giữ tại Bảo tàng Lịch sử Quốc gia. Trống đồng Ngọc Lũ thuộc nền văn hoá Đông Sơn là một trong những biểu tượng của nền văn minh Văn Lang – Âu Lạc. Văn minh Văn Lang – Âu Lạc được hình thành trên cơ sở nào, đạt được những thành tựu tiêu biểu gì? Chúng ta sẽ tìm hiểu trong bài học hôm nay.

HOẠT ĐỘNG 2. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

1. Cơ sở hình thành

a. Mục tiêu: Nêu được cơ sở hình thành văn minh Văn Lang - Âu Lạc.

b. Nội dung : Học sinh nghiên cứu sách giáo khoa quan sát tranh ảnh, thảo luận nhóm trả lời các câu hỏi của giáo viên

c. Sản phẩm: HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức

d. Tổ chức thực hiện:

Hoạt động dạy – học	Sản phẩm dự kiến
Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập Nhiệm vụ 1: Điều kiện tự nhiên GV yêu cầu HS ? Đọc thông tin và quan sát lược đồ hãy nêu cơ sở điều kiện tự nhiên hình thành nền văn minh Văn Lang – Âu Lạc? Nhiệm vụ 2: Cơ sở xã hội ? Đọc thông tin và quan sát lược đồ hãy nêu cơ sở điều kiện xã hội hình thành nền văn minh Văn Lang – Âu Lạc? Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập	1. Cơ sở hình thành a. Điều kiện tự nhiên - Văn minh Văn Lang- Âu Lạc hình thành chủ yếu trên phạm vi lưu vực sông Hồng, sông Mã, sông Cả (vùng Bắc Bộ, Bắc Trung Bộ ngày nay).

- HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu. GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau khi thực hiện nhiệm vụ học tập.

Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động

- Nhóm HS lần lượt trả lời các câu hỏi

Dự kiến sản phẩm

Hãy nêu cơ sở điều kiện tự nhiên hình thành nền văn minh Văn Lang – Âu Lạc?

- Vị trí địa lí (tiếp giáp với Trung Quốc, giáp biển) => Thuận lợi giao lưu với các nền văn minh khác.

- Sông ngòi: có nhiều sông lớn như sông Hồng, sông Mã, sông Cả,.. => Bồi đắp nên những đồng bằng màu mỡ, phì nhiêu thuận lợi cư dân sinh sống thành các làng.

- Chịu ảnh hưởng của nhiệt đới gió mùa => Đặc điểm nóng, ẩm, mưa nhiều theo mùa là yếu tố thuận lợi để cư dân trồng trọt, chăn nuôi

- Đây cũng là khu vực có sự giàu có về khoáng sản => là cơ sở cho sự ra đời sớm của các ngành thủ công nghiệp như luyện kim, chế tác đồ đồng.

? Hãy nêu cơ sở điều kiện xã hội hình thành nền văn minh Văn Lang – Âu Lạc?

- Nền kinh tế nông nghiệp chuyển từ cuộc sang cày góp phần tăng hiệu quả sản xuất

- Xuất hiện sự phân hóa giữa các tầng lớp xã hội: quý tộc, nông dân và nô tỳ.

- Quý tộc là tầng lớp có thế lực, nông dân là tầng lớp chiếm đại đa số và sản xuất chính, nô tỳ là tầng lớp thấp kém nhất trong xã hội.

- Quá trình giao lưu và trao đổi sản vật đã hình thành mối liên kết giữa các cộng đồng cư dân Việt cổ.

Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập

HS phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả của học sinh.

GV bổ sung phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh.

- Văn minh Văn lang- Âu Lạc hình thành trong khu vực chịu ảnh hưởng của khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa và nguồn tài nguyên khoáng sản phong phú.

b. Cơ sở xã hội

- Xuất hiện các tầng lớp xã hội: Tầng lớp quý tộc, nông dân tự do, nô tì.

- Quá trình giao lưu, trao đổi sản phẩm đã hình thành mối liên kết cộng đồng cư dân Việt cổ và thúc đẩy sự ra đời của nền văn minh Văn Lang- Âu Lạc.

2. Thành tựu tiêu biểu

a. Mục tiêu: Nêu được những thành tựu tiêu biểu của văn minh Văn Lang - Âu Lạc.

b. Nội dung : Học sinh nghiên cứu sách giáo khoa quan sát tranh ảnh, thảo luận nhóm trả lời các câu hỏi của giáo viên

c. Sản phẩm: HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức

d. Tổ chức thực hiện:

Hoạt động dạy – học	Sản phẩm dự kiến
Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập	2. Thành tựu tiêu biểu

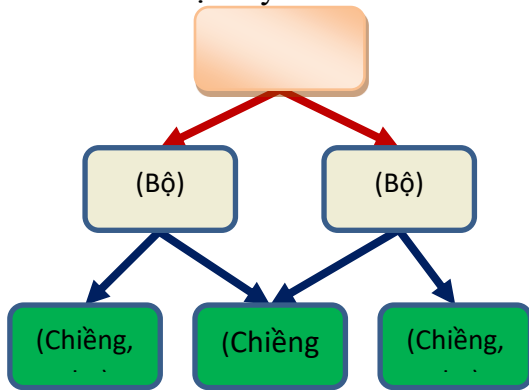
Nhiệm vụ 1: Tổ chức xã hội và nhà nước

GV yêu cầu HS hoàn thành phiếu học tập

Nội dung	Văn Lang
Nguyên nhân	
Thời gian	
Địa điểm	
Người đứng đầu	
Kinh đô	

? Ý nghĩa của sự ra đời nhà nước Văn Lang?

? Đọc dữ liệu trong sách giáo khoa, Sau đó lên bảng hoàn thành sơ đồ bộ máy nhà nước Văn Lang



? Em nhận xét gì về tổ chức bộ máy nhà nước Văn Lang ?

? Dựa vào tư liệu trong sách giáo khoa, bản đồ và đoạn clip hãy hoàn thành bảng sau

Nội dung	Nước Âu Lạc
Thời gian	
Bối cảnh ra đời	
Người đứng đầu	
Kinh đô	

Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu. GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau khi thực hiện nhiệm vụ học tập.

Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động

- Nhóm HS lần lượt trả lời các câu hỏi

Dự kiến sản phẩm

Nội dung	Văn Lang
Nguyên nhân	- Sự phân hóa giàu, nghèo => Xã hội nảy sinh mâu thuẫn. - Nhu cầu thủy lợi và chống giặc ngoại xâm.
Thời gian	- Khoảng thế kỉ VII TCN.

a. Tổ chức xã hội và nhà nước

- Nhà nước Văn Lang ra đời vào khoảng thế kỉ thứ VII TCN. Tổ chức nhà nước còn đơn giản.
- Khoảng 208 TCN, nhà nước Âu Lạc ra đời. Tiếp tục kế thừa về tổ chức bộ máy chính quyền của nước Văn Lang.

Địa điểm	- Lưu vực các dòng sông lớn ở Bắc Bộ và Bắc Trung Bộ ngày nay.
Người đứng đầu	- Hùng Vương (vua Hùng).
Kinh đô	-Phong Châu (Phú Thọ ngày nay).

=> **Mở ra thời kì dựng nước đầu tiên trong lịch sử dân tộc.**
? Dựa vào tư liệu trong sách giáo khoa, bản đồ và đoạn clip hãy hoàn thành bảng sau

Nội dung	Nước Âu Lạc
Thời gian	Khoảng 208 TCN
Bối cảnh ra đời	Cuộc kháng chiến chống Tần thắng lợi
Người đứng đầu	Thục Phán (An Dương Vương)
Kinh đô	Cổ Loa (Đông Anh, Hà Nội)

Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập
 HS phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả của học sinh.
 GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh.

HOẠT ĐỘNG 3. LUYỆN TẬP

a. Mục tiêu: Nhằm củng cố, hệ thống hóa, hoàn thiện kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội ở hoạt động hình thành kiến thức về hiện thực lịch sử và nhận thức lịch sử.

b. Nội dung: GV giao nhiệm vụ cho HS làm bài tập

c. Sản phẩm: Câu trả lời của HS

d. Tổ chức thực hiện:

Bước 1: GV giao nhiệm vụ cho HS:

- Giáo viên mời HS tham gia trò chơi

Luật chơi: Có 6 bánh chưng tương ứng với 6 câu hỏi. Học sinh sẽ chọn bất kì cái bánh chưng. Nếu trả lời đúng thì được 1 điểm cộng. Nếu trả lời sai sẽ nhường cơ hội lại cho bạn khác trả lời.

Câu 1: Văn minh Văn Lang- Âu Lạc còn có tên gọi khác là:

- A. Văn minh sông Mã
- B. Văn minh sông Hồng
- C. Văn minh sông Cả
- D. Văn minh sông Lô

Câu 2: Văn minh Văn Lang – Âu Lạc hình thành chủ yếu trên phạm vi lưu vực sông:

- A. Sông Hồng, sông Mã, sông Cửu Long
- B. . Sông Hồng, sông Mã, sông Lệ Thủy
- C. Sông Hồng, sông Mã, sông Hương
- D. Sông Hồng, sông Mã, sông Cả

Câu 3: Cơ sở hình thành Văn Lang – Âu Lạc gắn liền với sự phát triển của nền văn hóa nào?

- A. Đồng Nai
- B. Óc - eo
- C. Đông Sơn
- D. Sa Huỳnh

Câu 4: Cư dân Văn Lang – Âu Lạc không có tập quán:

- A. Làm nhà trên sông nước
- B. Ở nhà sàn
- C. Nhuộm răng đen, ăn trầu
- D. Nữ mặc váy, nam đóng khố

**Câu 5: “Dù ai đi ngược về xuôi
Nhớ ngày giỗ tổ.....”**

- A. 8/3
- B. 9/3
- C. 10/3
- D. 11/3

Câu 6: Nghề chính của cư dân văn Lang là:

- A. Trồng khoai
- B. Trồng ngô
- C. Trồng lúa nước
- D. Trồng rau

Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ:

HS suy nghĩ trả lời câu hỏi

Bước 3: Báo cáo thảo luận

Hs trả lời câu hỏi

Bước 4: GV nhận xét, chuẩn kiến thức

Sản phẩm dự kiến

Câu hỏi	1	2	3	4	5	6
Đáp án	B	D	C	A	C	C

HOẠT ĐỘNG 4. VẬN DỤNG

a. Mục tiêu: Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã có để thực hiện nhiệm vụ được giao. Thông qua đó HS rèn luyện khả năng tìm kiếm, tiếp cận và xử lí thông tin từ nhiều nguồn khác nhau, góp phần hình thành và phát triển năng lực tự tìm hiểu lịch sử, tự học lịch sử.

b. Nội dung: GV giao cho HS thực hiện ngoài giờ học trên lớp.

c. Sản phẩm: Bài trả lời theo câu hỏi của giáo viên

d. Tổ chức thực hiện:

Bước 1: GV giao nhiệm vụ 1 cho HS:

Giáo viên giao nhiệm vụ cho HS : Hãy đóng vai 1 hướng dẫn viên du lịch em hãy giới thiệu về:

Nhóm 1: Trống đồng Đông Sơn

Nhóm 2: Tháp Đồng Đào Thịnh

Nhóm 3: Lễ hội đền Hùng

Nhóm 4: Kỹ thuật luyện kim

Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ:

Bước 3: HS trình bày

Bước 4: GV nhận xét, chuẩn kiến thức.

- Học bài, hoàn thành các bài tập và câu hỏi trong sách giáo khoa.

Tiết: 28

Ngày dạy: 20/2/2026

BÀI 10: VĂN MINH VĂN LANG – ÂU LẠC (T2)

I. MỤC TIÊU

1. Về kiến thức:

- Nêu được cơ sở hình thành văn minh Văn Lang – Âu Lạc.
- Nêu được những thành tựu tiêu biểu của văn minh Văn Lang – Âu Lạc về đời sống vật chất, đời sống tinh thần, tổ chức xã hội và Nhà nước,
- Biết cách sưu tầm và sử dụng tư liệu lịch sử để tìm hiểu về văn minh Văn Lang – Âu Lạc.

2. Về năng lực:

- Năng lực chung: Năng lực giao tiếp và hợp tác; tự học; giải quyết vấn đề.

- Năng lực riêng:

+ Rèn luyện cho học sinh kỹ năng sưu tầm, khai thác và sử dụng sử liệu trong học tập lịch sử, trình bày, giải thích, phân tích... sự kiện, quá trình lịch sử liên quan đến bài học, vận dụng kiến thức kỹ năng đã học để giải quyết những tình huống/bài tập nhận thức mới.

+ Trên cơ sở đó góp phần hình thành và phát triển các năng lực: Tìm hiểu lịch sử, nhận thức lịch sử, vận dụng kiến thức kỹ năng đã học.

3. Về phẩm chất:

- Có ý thức trân trọng và có trách nhiệm góp phần bảo tồn các di sản văn hóa của dân tộc.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Giáo viên:

- Giáo án (kế hoạch dạy học): Dựa vào nội dung của Chương trình môn học SGK để chuẩn bị theo định hướng phát triển năng lực và phẩm chất của HS.
- Một số tranh ảnh, hiện vật lịch sử, một số tư liệu lịch sử tiêu biểu gắn với nội dung bài học.
- Tập bản đồ và tư liệu Lịch sử 10.
- Máy chiếu (nếu có).

2. Học sinh:

- Sách giáo khoa
- Tranh ảnh tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học và dụng cụ học tập theo yêu cầu và sự hướng dẫn của GV

III. TIẾN TRÌNH DẠY - HỌC:

HOẠT ĐỘNG 1. KHỞI ĐỘNG

a. Mục tiêu: Khơi gợi sự chú ý của HS, giúp HS nhận thức được đây là một sự kiện lịch sử. Tạo tâm thế cho HS đi vào tìm hiểu bài học mới

b. Nội dung : Học sinh dưới sự hướng dẫn của giáo viên sẽ trả lời câu hỏi theo yêu cầu của giáo viên

c. Sản phẩm: HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức

d. Tổ chức thực hiện:

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập.

GV tổ chức trò chơi: Lật mảnh ghép

Câu 1: Phương tiện đi lại của cư dân Văn Lang Âu Lạc là

Câu 2: Văn minh Văn Lang- Âu Lạc còn có tên gọi khác là:

Câu 3: Nghề chính của cư dân văn Lang – Âu Lạc là:

Câu 4: Cơ sở hình thành Văn Lang – Âu Lạc gắn liền với sự phát triển của nền văn hóa nào?

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập.

- HS trả lời câu hỏi.

- GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động

- GV mời đại diện HS trả lời câu hỏi.

- GV mời HS khác nhận xét, bổ sung.

Dự kiến sản phẩm

Câu 1: Thuyền, bè

Câu 2: Văn minh sông Hồng

Câu 3: Trồng lúa nước

Câu 4: Đông Sơn

Bước 4: Đánh giá, chuẩn kiến thức

GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức, bổ sung, chuyển sang nội dung mới.

HOẠT ĐỘNG 2.HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

2. Thành tựu tiêu biểu

a. Mục tiêu: Nêu được những thành tựu tiêu biểu của văn minh Văn Lang - Âu Lạc.

b. Nội dung : Học sinh nghiên cứu sách giáo khoa quan sát tranh ảnh, thảo luận nhóm trả lời các câu hỏi của giáo viên

c. Sản phẩm: HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức

d. Tổ chức thực hiện:

Hoạt động dạy – học					Sản phẩm dự kiến
Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập <i>Nhiệm vụ 1: Hoạt động kinh tế và đời sống vật chất</i> GV yêu cầu HS hoàn thành phiếu học tập					2. Thành tựu tiêu biểu b. Hoạt động kinh tế và đời sống vật chất - Nguồn lương thực, thực phẩm chủ yếu của cư dân: Gạo nếp, gạo tẻ, các loại rau, củ quả, gia súc, gia cầm...
Nghề sản xuất chính	Nguồn lương thực	Trang phục	Nơi ở	Phương tiện đi lại	
Nhóm 1	Nhóm 2	Nhóm 3	Nhóm 4		

? Em có nhận xét gì về đời sống vật chất và tinh thần của người Việt cổ?



Dự kiến sản phẩm

Nghề sản xuất chính	Nguồn lương thực	Trang phục	Nơi ở	Phương tiện đi lại
Nghề nông trồng lúa nước, trồng dâu...	- Thức ăn chính là gạo nếp, gạo tẻ, rau, cá, muối...	Nam đóng khố, đi chân đất - Nữ mặc váy, có yếm che - Tóc để ngang vai, búi tó hoặc tết đuôi sam	Nhà sàn mái cong, mái tròn	Chủ yếu bằng thuyền.

- Tín ngưỡng sùng bái các lực lượng tự nhiên. Phong tục tập quán có những nét đặc sắc.

Nghề luyện kim, đúc đồng...	- Ngày lễ tết có thêm bánh chưng, bánh giày,...	Dịp lễ hội: đội thêm mũ lông chim, đeo trang sức,...	Thường làm nhà ở vùng đất cao ven sông	
---	---	---	---	--

Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập
HS phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả của học sinh.
GV bổ sung phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh.

HOẠT ĐỘNG 3. LUYỆN TẬP

a. Mục tiêu: Nhằm củng cố, hệ thống hóa, hoàn thiện kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội ở hoạt động hình thành kiến thức về hiện thực lịch sử và nhận thức lịch sử.

b. Nội dung: GV giao nhiệm vụ cho HS làm bài tập

c. Sản phẩm: Câu trả lời của HS

d. Tổ chức thực hiện:

B1: Chuyển giao nhiệm vụ:

GV mời HS Tham gia trò chơi Món quà giảng sinh

Câu 1. Nước Âu Lạc ra đời vào khoảng năm bao nhiêu ?

Câu 2. Nhà nước đầu tiên của nước ta là:

Câu 3. Kinh đô nước Âu Lạc đóng ở?

Câu 4. Nước Văn Lang đóng đô ở đâu?

Câu 5: “Các Vua Hùng đã có công dựng nước, Bác cháu ta phải cùng nhau giữ lấy nước” - Đây là câu nói của ai?

Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ:

HS suy nghĩ trả lời câu hỏi

Bước 3: Báo cáo thảo luận

Hs trả lời câu hỏi

Bước 4: GV nhận xét, chuẩn kiến thức

Dự kiến sản phẩm

Câu 1: 208 TCN

Câu 2. Văn Lang

Câu 3. Cổ Loa

Câu 4. Phong Châu (Phú Thọ ngày nay)

Câu 5: Hồ Chí Minh

HOẠT ĐỘNG 4. VẬN DỤNG

a. Mục tiêu: Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã có để thực hiện nhiệm vụ được giao. Thông qua đó HS rèn luyện khả năng tìm kiếm, tiếp cận và xử lý thông tin từ nhiều nguồn khác nhau, góp phần hình thành và phát triển năng lực tự tìm hiểu lịch sử, tự học lịch sử.

b. Nội dung: GV giao cho HS thực hiện ngoài giờ học trên lớp.

c. Sản phẩm: Bài trả lời theo câu hỏi của giáo viên

d. Tổ chức thực hiện:

Bước 1: GV giao nhiệm vụ 1 cho HS:

Hãy đóng vai 1 hướng dẫn viên du lịch em hãy giới thiệu về: Các câu chuyện cổ tích, thần thoại thời Văn Lang - Âu Lạc

Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ:

Bước 3: HS trình bày

Bước 4: GV nhận xét, chuẩn kiến thức.

- Học bài, hoàn thành các bài tập và câu hỏi trong sách giáo khoa.

Ngày soạn: 1/3/2026

Tiết: 29,30

BÀI 11: VĂN MINH CHĂM – PA, VĂN MINH PHỦ NAM (T1,2)

I. MỤC TIÊU

1. Về kiến thức:

- Nêu được cơ sở hình thành của văn minh Chăm-pa, văn minh Phù Nam.
- Trình bày được những thành tựu tiêu biểu của văn minh Chăm-pa, văn minh Phù Nam về đời sống vật chất, đời sống tinh thần, tổ chức xã hội và Nhà nước.

2. Về năng lực:

- Năng lực chung: Năng lực giao tiếp và hợp tác; tự học; giải quyết vấn đề.

- Năng lực riêng:

+ Rèn luyện cho học sinh kỹ năng sưu tầm, khai thác và sử dụng sử liệu trong học tập lịch sử, trình bày, giải thích, phân tích...sự kiện, quá trình lịch sử liên quan đến bài học, vận dụng kiến thức kỹ năng đã học để giải quyết những tình huống/bài tập nhận thức mới.

+ Trên cơ sở đó góp phần hình thành và phát triển các năng lực: Tìm hiểu lịch sử, nhận thức lịch sử, vận dụng kiến thức kỹ năng đã học.

3. Về phẩm chất:

- Có ý thức trân trọng truyền thống lao động cần cù, sáng tạo của cộng đồng các dân tộc trên đất nước Việt Nam.

- Có ý thức trách nhiệm trong việc góp phần bảo tồn các di sản văn hóa của dân tộc.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Giáo viên:

- Giáo án (kế hoạch dạy học): Dựa vào nội dung của Chương trình môn học SGK để chuẩn bị theo định hướng phát triển năng lực và phẩm chất của HS.

- Một số tranh ảnh, hiện vật lịch sử, một số tư liệu lịch sử tiêu biểu gắn với nội dung bài học.

- Tập bản đồ và tư liệu Lịch sử 10.

- Máy chiếu (nếu có) .

2. Học sinh:

- Sách giáo khoa
- Tranh ảnh tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học và dụng cụ học tập theo yêu cầu và sự hướng dẫn của GV

III. TIẾN TRÌNH DẠY -HỌC:

HOẠT ĐỘNG 1. KHỞI ĐỘNG

a. Mục tiêu: Khơi gợi sự chú ý của HS, giúp HS nhận thức được đây là một sự kiện lịch sử. Tạo tâm thế cho HS đi vào tìm hiểu bài học mới

b. Nội dung : Học sinh dưới sự hướng dẫn của giáo viên sẽ trả lời câu hỏi theo yêu cầu của giáo viên

c. Sản phẩm: HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức: Thánh địa Mỹ Sơn

d. Tổ chức thực hiện:

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập.

Theo dõi đoạn phim tư liệu dưới đây và cho biết đoạn phim em vừa xem nhắc đến quần thể công trình kiến trúc đặc sắc nào ở nước ta?

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập.

- HS trả lời câu hỏi.
- GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động

- GV mời đại diện HS trả lời câu hỏi.
- GV mời HS khác nhận xét, bổ sung.

Bước 4: Đánh giá, chuẩn kiến thức

GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức, bổ sung, chuyển sang nội dung mới.

Thần Bra-ma (thần Sáng tạo) là một trong ba vị thần của Hin-đú giáo được điều khác trên nhiều chất liệu trong nền văn minh Chăm-pa và văn minh Phù Nam.

Vậy cơ sở nào dẫn đến sự hình thành nền văn minh Chăm-pa và nền văn minh Phù Nam? Thành tựu tiêu biểu của các nền văn minh đó là gì? Chúng ta sẽ tìm hiểu trong bài học hôm nay.

HOẠT ĐỘNG 2. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

1. Văn minh Chăm - pa

a. Mục tiêu: Nêu được cơ sở hình thành và trình bày được những thành tựu tiêu biểu của văn minh Chăm-pa.

b. Nội dung : Học sinh nghiên cứu sách giáo khoa quan sát tranh ảnh, thảo luận nhóm trả lời các câu hỏi của giáo viên

c. Sản phẩm: HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức

d. Tổ chức thực hiện:

Hoạt động dạy – học		Sản phẩm dự kiến
Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập Nhiệm vụ 1: Cơ sở hình thành GV yêu cầu HS hoàn thành phiếu học tập		1. Văn minh Chăm - pa a. Cơ sở hình thành - Điều kiện tự nhiên + Vị trí địa lí: Hình thành trên vùng duyên hải và một phần cao nguyên miền Trung Việt Nam ngày nay.
Điều kiện tự nhiên	Nội dung	
Vị trí địa lí		
Sông ngòi		

Địa hình			+ Sông ngòi: Những đồng bằng màu mỡ ven sông Thu Bồn.
? Đọc thông tin và quan sát lược đồ hãy nêu cơ sở dân cư hình thành nên văn minh Chăm – pa ?			+ Địa hình: Có địa hình đan xen khu vực cao nguyên với đồng bằng nhỏ hẹp.
Nhiệm vụ 2: Những thành tựu tiêu biểu			- Dân cư
Thảo luận cặp đôi			+ Cư dân bản địa là người nói tiếng Môn cổ. Bên cạnh đó có sự xuất hiện cư dân nói tiếng Mã lai – Đa Đảo
? Vẽ và nhận xét sơ đồ tổ chức nhà nước của nền văn minh Chăm – pa?			=> Đây chính là chủ nhân đầu tiên của văn minh Chăm – pa.
? Hãy trình bày những thành tựu tiêu biểu về đời sống vật chất của nền văn minh Chăm-pa?			b. Những thành tựu tiêu biểu
? Hãy trình bày những thành tựu tiêu biểu về đời sống tinh thần của nền văn minh Chăm-pa?			- Tổ chức xã hội và nhà nước
Lĩnh vực	Thành tựu		+ Trong xã hội Chăm- pa, vua thường được đồng nhất với một vị thần, có quyền lực tối cao. Dưới vua là tể tướng và hai quan đại thần: một văn, một võ. Dưới đại thần là các quan đứng đầu ba cấp: châu-huyện- làng.
Chữ viết			- Đời sống vật chất
Tín ngưỡng			+ Thức ăn của cư dân Chăm- pa: Gạo nếp, gạo tẻ, Các loại gia súc, gia cầm, Nguồn hải sản đa dạng.
Tôn giáo			+ Hoạt động kinh tế thủ công nghiệp: Sản xuất gốm, Chế tác đồ trang sức, Đóng thuyền, Dệt vải.
Âm nhạc và ca múa			+ Trang phục: Nam, nữ thường quấn ngang rơm vải từ lưng trở xuống, tai đeo trang sức.
Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập			- Đời sống tinh thần
- HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu. GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau khi thực hiện nhiệm vụ học tập.			
Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động			
- Nhóm HS lần lượt trả lời các câu hỏi			
Sản phẩm dự kiến			
Phiếu học tập			
Điều kiện tự nhiên	Nội dung		
Vị trí địa lí	Hình thành trên vùng duyên hải và một phần cao nguyên miền Trung Việt Nam ngày nay.		
Sông ngòi	Những đồng bằng màu mỡ ven sông Thu Bồn.		
Địa hình	Có địa hình đan xen khu vực cao nguyên với đồng bằng nhỏ hẹp.		
Lĩnh vực	Thành tựu		
Chữ viết	- Chữ Chăm ra đời trên cơ sở tiếp thu chữ Phạn. Văn học dân gian và văn học viết song hành cùng tồn tại.		
Tín ngưỡng	Cư dân Chăm-pa có tục thờ cúng tổ tiên, chôn cất người chết trong các mộ chum.		

Lĩnh vực	Thành tựu
Chữ viết	- Chữ Chăm ra đời trên cơ sở tiếp thu chữ Phạn. Văn học dân gian và văn học viết song hành cùng tồn tại.
Tín ngưỡng	Cư dân Chăm-pa có tục thờ cúng tổ tiên, chôn cất người chết trong các mộ chum.

Tôn giáo	Chịu ảnh hưởng của tôn giáo Ấn Độ: Bà La Môn và Phật giáo	Tôn giáo	Chịu ảnh hưởng của tôn giáo Ấn Độ: Bà La Môn và Phật giáo
Âm nhạc và ca múa	Phát triển với các nhạc cụ như đàn cầm, trống, kèn...nhiều điệu múa Áp-sa-ra....	Âm nhạc và ca múa	Phát triển với các nhạc cụ như đàn cầm, trống, kèn...nhiều điệu múa Áp-sa-ra....

Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập
HS phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả của học sinh.
GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh.
Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh.

HOẠT ĐỘNG 3. LUYỆN TẬP

a. Mục tiêu: Nhằm củng cố, hệ thống hóa, hoàn thiện kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội ở hoạt động hình thành kiến thức về hiện thực lịch sử và nhận thức lịch sử.

b. Nội dung: GV giao nhiệm vụ cho HS làm bài tập

c. Sản phẩm: Câu trả lời của HS

d. Tổ chức thực hiện:

B1: Chuyển giao nhiệm vụ:

GV mời HS Tham gia trò chơi giải cứu những chú chim

Câu 1. Những di sản kiến trúc còn lại của Chăm-pa ngày nay chủ yếu là

- A. Công trình đền tháp
- B. Nhà Sàn
- C. Tượng phật.
- D. Đầu rồng bằng đá.

Câu 2: Những tôn giáo chủ yếu nào đã được du nhập từ bên ngoài vào Vương quốc Chăm-pa?

- A. Hồi giáo
- B. Nho giáo
- C. Đạo giáo.
- D. Phật giáo và Ấn Độ giáo

Câu 3: Văn hóa Chăm-pa chịu ảnh hưởng đậm nét của nền văn hóa nào trên thế giới?

- A. Trung Quốc.
- B. Ấn Độ.
- C. Ai Cập.
- D. Ả Rập.

Câu 4: Người Chăm sáng tạo ra chữ viết của mình trên cơ sở chữ viết nào?

- A. Chữ tượng hình.
- B. Chữ La Mã.
- C. Chữ Phạn.
- D. Chữ hình nêm.

Câu 5: Để phục vụ cho nghi lễ tôn giáo, cư dân Chăm-pa đã sáng tạo ra

- A. Điệu múa chằm.
- B. Công chiêng.
- C. Trống đồng.
- D. Tượng các vị thần

Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ:

HS suy nghĩ trả lời câu hỏi

Bước 3: Báo cáo thảo luận

Hs trả lời câu hỏi

Bước 4: GV nhận xét, chuẩn kiến thức

Dự kiến sản phẩm

Câu hỏi	1	2	3	4	5
Đáp án	A	D	B	C	A

HOẠT ĐỘNG 4. VẬN DỤNG

a. Mục tiêu: Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã có để thực hiện nhiệm vụ được giao. Thông qua đó HS rèn luyện khả năng tìm kiếm, tiếp cận và xử lí thông tin từ nhiều nguồn khác nhau, góp phần hình thành và phát triển năng lực tự tìm hiểu lịch sử, tự học lịch sử.

b. Nội dung: GV giao cho HS thực hiện ngoài giờ học trên lớp.

c. Sản phẩm: Bài trả lời theo câu hỏi của giáo viên

d. Tổ chức thực hiện:

Bước 1: GV giao nhiệm vụ 1 cho HS:

Hãy sưu tầm, giới thiệu một di sản văn minh Chăm – pa và cho biết cảm nhận của em về di sản đó?

Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ:

Bước 3: HS trình bày

Bước 4: GV nhận xét, chuẩn kiến thức.

- Học bài, hoàn thành các bài tập và câu hỏi trong sách giáo khoa.

Ngày soạn: 2/3/2026

Tiết: 31,32

BÀI 11: VĂN MINH CHĂM – PA, VĂN MINH PHÙ NAM (T3,4)

I. MỤC TIÊU

1. Về kiến thức:

- Nêu được cơ sở hình thành của văn minh Chăm-pa, văn minh Phù Nam.
- Trình bày được những thành tựu tiêu biểu của văn minh Chăm-pa, văn minh Phù Nam về đời sống vật chất, đời sống tinh thần, tổ chức xã hội và Nhà nước.

2. Về năng lực:

- Năng lực chung: Năng lực giao tiếp và hợp tác; tự học; giải quyết vấn đề.
- Năng lực riêng:

+ Rèn luyện cho học sinh kĩ năng sưu tầm, khai thác và sử dụng sử liệu trong học tập lịch sử , trình bày, giải thích, phân tích...sự kiện, quá trình lịch sử liên quan đến bài học, vận dụng kiến thức kĩ năng đã học để giải quyết những tình huống/bài tập nhận thức mới.

+ Trên cơ sở đó góp phần hình thành và phát triển các năng lực: Tìm hiểu lịch sử, nhận thức lịch sử, vận dụng kiến thức kĩ năng đã học.

3. Về phẩm chất:

- Có ý thức trân trọng truyền thống lao động cần cù, sáng tạo của cộng đồng các dân tộc trên đất nước Việt Nam.
- Có ý thức trách nhiệm trong việc góp phần bảo tồn các di sản văn hóa của dân tộc.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Giáo viên:

- Giáo án (kế hoạch dạy học): Dựa vào nội dung của Chương trình môn học SGK để chuẩn bị theo định hướng phát triển năng lực và phẩm chất của HS.
- Một số tranh ảnh, hiện vật lịch sử, một số tư liệu lịch sử tiêu biểu gắn với nội dung bài học.
- Tập bản đồ và tư liệu Lịch sử 10.
- Máy chiếu (nếu có) .

2. Học sinh:

- Sách giáo khoa
- Tranh ảnh tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học và dụng cụ học tập theo yêu cầu và sự hướng dẫn của GV

III. TIẾN TRÌNH DẠY - HỌC:

HOẠT ĐỘNG 1. KHỞI ĐỘNG

a. Mục tiêu: Khơi gợi sự chú ý của HS. Tạo tâm thế cho HS đi vào tìm hiểu bài học mới

b. Nội dung : Học sinh dưới sự hướng dẫn của giáo viên sẽ trả lời câu hỏi theo yêu cầu của giáo viên

c. Sản phẩm: HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức: Nền văn minh Phù Nam

d. Tổ chức thực hiện:

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập.

GV cho HS xem đoạn video và hỏi: Đoạn video đang nói đến nền văn hóa nào ở nước ta?

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập.

- HS trả lời câu hỏi.
- GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động

- GV mời đại diện HS trả lời câu hỏi.
- GV mời HS khác nhận xét, bổ sung.

Bước 4: Đánh giá, chuẩn kiến thức

GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức, bổ sung, chuyển sang nội dung mới.

HOẠT ĐỘNG 2. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

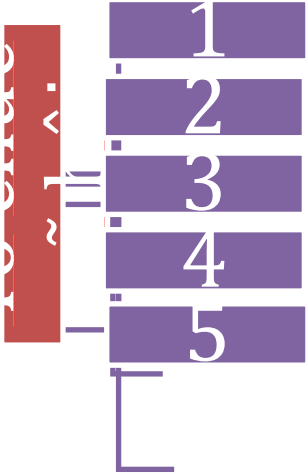
2. Văn minh Phù Nam

a. Mục tiêu: Nêu được cơ sở hình thành và trình bày được những thành tựu tiêu biểu của văn minh Phù Nam.

b. Nội dung : Học sinh nghiên cứu sách giáo khoa quan sát tranh ảnh, thảo luận nhóm trả lời các câu hỏi của giáo viên

c. Sản phẩm: HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức

d. Tổ chức thực hiện:

Hoạt động dạy – học	Sản phẩm dự kiến								
Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập Nhiệm vụ 1: Cơ sở hình thành GV yêu cầu HS hoàn thành phiếu học tập <table border="1" data-bbox="147 554 920 764"> <thead> <tr> <th>Điều kiện tự nhiên</th><th>Nội dung</th></tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Vị trí địa lí</td><td></td></tr> <tr> <td>Sông ngòi</td><td></td></tr> <tr> <td>Địa hình</td><td></td></tr> </tbody> </table> ? Quan sát lược đồ, em hãy cho biết Vương quốc Phù Nam xưa nằm trên địa bàn các quốc gia nào ngày nay?  ? Đọc thông tin và quan sát lược đồ hãy nêu cơ sở dân cư hình thành nền văn minh Phù Nam? Nhiệm vụ 2: Những thành tựu tiêu biểu ? Vẽ sơ đồ tổ chức nhà nước và kể tên các tầng lớp trong tổ chức xã hội của nền văn minh Phù Nam?  ? Hãy trình bày những thành tựu tiêu biểu về đời sống vật chất của nền văn minh Phù Nam?	Điều kiện tự nhiên	Nội dung	Vị trí địa lí		Sông ngòi		Địa hình		2. Văn minh Phù Nam a. Cơ sở hình thành - Điều kiện tự nhiên + Vị trí địa lí: Hình thành trên lưu vực châu thổ sông Cửu Long. Tiếp giáp biển. + Sông ngòi: Sông Cửu Long với hệ thống sông ngòi, kênh rạch chằng chịt. + Địa hình: Địa hình khu vực thấp, nguồn nước dồi dào. -Dân cư + Cư dân bản địa là người nói tiếng Môn cổ kết hợp với một bộ phận cư dân đến từ bên ngoài. => Đây chính là chủ nhân của nền văn minh Phù Nam b. Những thành tựu tiêu biểu - Tổ chức xã hội và nhà nước + Theo thể chế quân chủ chuyên chế, vua là người có quyền lực tối cao. Giúp việc cho vua có hệ thống quan lại, tầng lầu. + Tổ chức xã hội là các xóm làng gồm nhiều gia đình có cùng huyết thống cùng sinh sống trên một khu vực,. Xóm làng có quan hệ lỏng lẻo và bị chia cắt bởi rừng rậm, đầm lầy. - Đời sống vật chất + Thức ăn của cư dân Phù Nam: Gạo nếp, gạo tẻ, Các
Điều kiện tự nhiên	Nội dung								
Vị trí địa lí									
Sông ngòi									
Địa hình									

	Nội dung
Nguồn lương thực	
Trang phục	
Nhà ở	
Đi lại	

? Hãy trình bày những thành tựu tiêu biểu về đời sống tinh thần của nền văn minh Phù Nam

Lĩnh vực	Thành tựu
Chữ viết	
Tín ngưỡng	
Tôn giáo	

Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu. GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau khi thực hiện nhiệm vụ học tập.

Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động

- Nhóm HS lần lượt trả lời các câu hỏi

Sản phẩm dự kiến

Phiếu học tập

Điều kiện tự nhiên	Nội dung
Vị trí địa lí	Hình thành trên lưu vực châu thổ sông Cửu Long. Tiếp giáp biển.
Sông ngòi	Sông Cửu Long với hệ thống sông ngòi, kênh rạch chằng chịt.
Địa hình	Địa hình khu vực thấp, nguồn nước dồi dào.



Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập

HS phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả của học sinh.

loại gia súc, gia cầm, Nguồn hải sản đa dạng.

+ Trang phục: Trang phục phổ biến là mặc áo chui đầu hoặc ở trần, dùng vải quần làm váy, người đi chân đất hoặc đi dép.

+ Nhà ở: Nhà chủ yếu nhà sàn bằng gỗ

+ Đi lại: Chủ yếu bằng thuyền, bè trên kênh rạch, sông, biển.

- Đời sống tinh thần

Lĩnh vực	Thành tựu
Chữ viết	Cư dân Phù Nam đã sử dụng chữ viết từ sớm. Các loại văn tự giống chữ Hán, chữ Phạn.
Tín ngưỡng	Tín ngưỡng sùng bái núi thiêng và nàng công chúa.
Tôn giáo	Hin-đu giáo và Phật giáo được tôn sùng.

GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh.	
--	--

HOẠT ĐỘNG 3. LUYỆN TẬP

a. Mục tiêu: Nhằm củng cố, hệ thống hóa, hoàn thiện kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội ở hoạt động hình thành kiến thức về hiện thực lịch sử và nhận thức lịch sử.

b. Nội dung: GV giao nhiệm vụ cho HS làm bài tập

c. Sản phẩm: Câu trả lời của HS

d. Tổ chức thực hiện:

B1: Chuyển giao nhiệm vụ:

GV cho HS giải các câu hỏi trắc nghiệm

Câu 1. Những tôn giáo nào được du nhập và phát triển ở Phù Nam?

A. Hồi giáo, Phật giáo

B. Hin-đu giáo, Phật giáo

C. Nho giáo, Đạo giáo

D. Nho giáo, Phật giáo

Câu 2: Phương tiện di chuyển chủ yếu của cư dân Phù Nam là:

A. Đi bộ

B. Thuyền

C. Xe bò

D. Xe ngựa

Câu 3: Cư dân Phù Nam chịu ảnh hưởng tôn giáo chủ yếu từ nước nào?

A. Ai Cập

B. Thái Lan

C. Ấn Độ

D. Trung Quốc

Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ:

HS suy nghĩ trả lời câu hỏi

Bước 3: Báo cáo thảo luận

Hs trả lời câu hỏi

Bước 4: GV nhận xét, chuẩn kiến thức

Dự kiến sản phẩm

Câu hỏi	1	2	3
Đáp án	B	B	C

HOẠT ĐỘNG 4. VẬN DỤNG

a. Mục tiêu: Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã có để thực hiện nhiệm vụ được giao. Thông qua đó HS rèn luyện khả năng tìm kiếm, tiếp cận và xử lí thông tin từ nhiều nguồn khác nhau, góp phần hình thành và phát triển năng lực tự tìm hiểu lịch sử, tự học lịch sử.

b. Nội dung: GV giao cho HS thực hiện ngoài giờ học trên lớp.

c. Sản phẩm: Bài trả lời theo câu hỏi của giáo viên

d. Tổ chức thực hiện:

Bước 1: GV giao nhiệm vụ 1 cho HS:

Theo em nét văn hoá nào của cư dân Phù Nam xưa còn được lưu giữ trong đời sống của cư dân Nam Bộ ngày nay?

Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ:

Bước 3: HS trình bày

Bước 4: GV nhận xét, chuẩn kiến thức.

- Học bài, hoàn thành các bài tập và câu hỏi trong sách giáo khoa.

Tiết 33,34 THỰC HÀNH BÀI 10,11 Ngày soạn 2.3.2026

GV Phân công, tổ, nhóm về nhà chuẩn bị về những nội dung cơ bản sau và trình chiếu trên máy

Tổ 1: Chuẩn bị tư liệu về đời sống vật chất của nền văn minh Văn Lang-Âu Lạc

Tổ 2: Chuẩn bị tư liệu về đời sống tinh thần của nền văn minh Văn Lang-Âu Lạc

Tổ 3: Chuẩn bị tư liệu về đời sống vật chất và tinh thần của nền văn minh Chăm-pa

Tổ 4: Chuẩn bị tư liệu về đời sống vật chất và tinh thần của nền văn minh Phù Nam

Tiết 1: Tổ 1,2 báo cáo sản phẩm..Tổ 3,4 nhận xét

GV Nhận xét và nhấn mạnh các nội dung trọng tâm

Tiết 2: : Tổ 1,2 báo cáo sản phẩm..Tổ 3,4 nhận xét

GV Nhận xét và nhấn mạnh các nội dung trọng tâm

TIẾT 35 : KIỂM TRA GKII MA TRẬN,ĐỀ VÀ ĐÁP ÁN CHUNG